

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Bảng danh mục chữ viết tắt	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
I. Tiêu chuẩn đánh giá Mức 1, Mức 2 và Mức 3	
Tiêu chuẩn 1	15 - 43
Tiêu chí 1	15
Tiêu chí 2	19
Tiêu chí 3	24
Tiêu chí 4	28
Tiêu chí 5	32
Tiêu chí 6	33
Tiêu chí 7	36
Tiêu chí 8	38
Tiêu chí 9	41
Tiêu chí 10	43
Tiêu chuẩn 2	43 - 58
Tiêu chí 1	49
Tiêu chí 2	53
Tiêu chí 3	58
Tiêu chuẩn 3	61 - 76
Tiêu chí 1	61
Tiêu chí 2	65
Tiêu chí 3	68
Tiêu chí 4	70
Tiêu chí 5	72

Tiêu chí 6	76
Tiêu chuẩn 4	80 -82
Tiêu chí 1	80
Tiêu chí 2	82
Tiêu chuẩn 5	86- 99
Tiêu chí 1	86
Tiêu chí 2	90
Tiêu chí 3	93
Tiêu chí 4	99
II. Tiêu chuẩn đánh giá Mức 4	99-106
III. KẾT LUẬN CHUNG	107

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Chú thích
1	TĐG	Tự đánh giá
2	BGH	Ban giám hiệu
3	CBGV	Cán bộ giáo viên
4	CTCD	Chủ tịch công đoàn
5	Đ/c	Đồng chí
6	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
7	HĐND	Hội đồng nhân dân
8	LĐLĐ	Liên đoàn lao động
9	MG	Mẫu giáo
10	NT	Nhà trẻ
11	TĐKT	Thi đua khen thưởng
12	SP	Sư phạm
13	GD	Giáo dục
14	NV	Nhân viên
15	XD	Xây dựng
16	UBND	Ủy ban nhân dân
17	XHHGD	Xã hội hóa giáo dục
18	CNTT	Công nghệ thông tin
19	KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục
20	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá (Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	Không có chỉ báo
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	Không đạt
Tiêu chí 1.7		X	X	Không có chỉ báo
Tiêu chí 1.8		X	X	Không có chỉ báo
Tiêu chí 1.9		X	X	Không có chỉ báo
Tiêu chí 1.10		X	X	Không có chỉ báo
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	Không đạt
Tiêu chí 2.3		X	X	Không đạt
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	Không đạt
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	X
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	Không có chỉ báo
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				

Tiêu chí 5.1		X	X	Không đạt
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá theo Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22		x	
Khoản 2, Điều 22		x	
Khoản 3, Điều 22		x	
Khoản 4, Điều 22		x	
Khoản 5, Điều 22		x	
Khoản 6, Điều 22		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non Mỹ Hưng, phường Mỹ Lộc, Tỉnh Ninh Bình

Cơ quan chủ quản: Phường Mỹ Lộc

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Ninh Bình	Họ và tên hiệu trưởng	Đào Thị Xuyên
Huyện/quận /thị xã / thành phố		Điện thoại	0916.001.830
Xã / phường/thị trấn	Mỹ Lộc	Fax	
Đạt CQG	x	Website	http://mnmyhung.ninhbinh.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1976	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo số liệu tính đến ngày 01/6/2026)

Số nhóm, lớp	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	4	4	4	4	4
Số lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi	4	4	4	4	4
Số lớp mẫu giáo 4-5					

tuổi	4	4	4	4	4
Số lớp mẫu giáo 5- 6 tuổi	4	4	4	4	4
Cộng	16	16	16	16	16

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường (số liệu tính đến ngày 01/6/2026)

TT	Số liệu	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	16	16	16	16	16	
1	Phòng kiên cố	13	13	13	13	16	
2	Phòng bán kiên cố	3	3	3	3	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng phục vụ học tập	2	2	2	2	2	
1	Phòng kiên cố	2	2	2	2	2	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Khối phòng hành chính quản trị	1	1	1	1	1	
1	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	2	2	2	2	2	
	Cộng	20	20	20	20	20	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG: số liệu tính đến ngày 01/6/2026)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ghi chú
--	------------	----	------------	------------------	------------

				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1				1	
Phó Hiệu trưởng	2	2				2	
Giáo viên	25	25	1	0	10	15	
Nhân viên	9	7		6	2	1	
Cộng	37	37		6	12	20	

b) Số liệu của 5 năm gần đây: số liệu tính đến ngày 01/6/2026)

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	Tổng số giáo viên	27	25	26	26	25
2	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên(đối với nhóm trẻ)	12,6	13,3	15	16	16
3	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	22	18,6	15,3	15,3	14,3
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	2	0	2	1	0
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0
7	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Trẻ em: Số liệu chung số liệu tính đến ngày 01/6/2026

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	454	442	419	402	369	
2	- Nữ	245	288	191	198	163	
	- Dân tộc	0	0	0	0	0	

3	Đối tượng	0	0	0	0	0	
4	chính sách						
5	Khuyết tật	0	0	0	0	0	
	Tuyển mới	121	135	110	104	108	
	Học 2 buổi/ngày	454	442	419	402	369	
6	Bán trú	454	442	419	402	369	
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	29,4	30	26,2	25,5	22,5	
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	25	20	22,5	24	24,7	
9	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
10	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	21	15	20	25	24	
11	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	80	65	70	71	75	
12	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	111	107	87	85	81	
13	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	152	115	122	100	90	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	121	140	120	121	99	
14	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	
15	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

Phần II

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường:

Trường Mầm non Mỹ Hưng (trước đây là ngành mẫu giáo, nhà trẻ xã Mỹ Hưng) được thành lập từ năm 1976, đến năm 1988 trường được công nhận là trường Mầm non dân lập xã Mỹ Hưng, năm 2007 là trường Mầm non bán công Mỹ Hưng, đến 10/2010 được sự nhất trí của UBND tỉnh Nam Định trường đã được UBND huyện Mỹ Lộc ra Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 29/10/2010 chuyển đổi thành trường mầm non công lập có tên là trường mầm non Mỹ Hưng. Từ khi thành lập đến nay. Trường mầm non Mỹ Hưng luôn giữ vững là đơn vị trường Tiên tiến và Tiên tiến xuất sắc năm học 2022-2023 được tặng “Bằng Khen” của UBND tỉnh Nam Định.

Trường Mầm non Mỹ Hưng đã trải qua thêm bước chuyển mình quan trọng gắn liền với tiến trình phát triển của địa phương. Cụ thể, sau khi sáp nhập xã Mỹ Hưng và thị trấn Mỹ Lộc thành phường Hưng Lộc thuộc Thành phố Nam Định vào ngày 01/09/2024, nhà trường đã nhanh chóng ổn định tổ chức để duy trì..... Tiếp đó, một dấu mốc lịch sử mới đã mở ra khi kể từ ngày **01/07/2025**, ngôi trường chính thức hoạt động dưới sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình.

Trường Mầm non Mỹ Hưng được xây dựng địa điểm tại 02 khu trung tâm. Tổng diện tích là 8370 m². Trong đó diện tích phòng học, phụ trợ, nhà bếp... là 5031 m², diện tích sân chơi, vườn, hiên... là 3.339 m². Khoảng cách từ trường tới các thôn từ 100m đến 500m thuận tiện cho việc đưa đón trẻ đến trường. Trường xây dựng gồm 16 phòng học và 14 phòng chức năng cùng với hệ thống trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo yêu cầu.

Năm học 2025 - 2026 nhà trường có 16 nhóm, lớp với tổng số 369 học sinh. Tổng số CB, GV, NV là 41 người. Chi bộ đạt “Trong sạch vững mạnh”. Nhà trường luôn chú trọng giữ vững danh hiệu và nâng cao các tiêu chí theo quy định. Minh chứng cho quá trình này là dấu mốc ngày 11/9/2005, trường được UBND tỉnh Nam Định cấp bằng công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2002–2005 theo Quyết định số 2729/QĐ-UBND. Tiếp tục phát huy thế mạnh, đến ngày 12/6/2018, nhà trường vinh dự được UBND tỉnh cấp bằng công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1217/QĐ-UBND. Hiện nay, nhà trường đang chủ động rà soát, cải thiện các tiêu chí để tiệm cận chuẩn mức độ 2 trong thời gian tới.

Nhà trường xác định môi trường sư phạm là yếu tố then chốt tạo nên môi trường học tập “Xanh - sạch – đẹp – an toàn”. Công tác này đã được duy trì

hiệu quả và ghi nhận qua Quyết định số 1120/QĐ-SGDĐT ngày 10/6/2016 của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định. Đến ngày 14/3/2022, nhà trường tiếp tục được công nhận và cấp bằng công nhận trường Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn” theo Quyết định số 575/QĐ-SGDĐT Với hệ thống cơ sở vật chất khang trang, hiện đại và cảnh quan thân thiện, nhà trường đã thực sự trở thành “ngôi nhà thứ hai”, nơi các em được phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ và tình cảm.

Nhà trường đã hưởng ứng tích cực cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học sáng tạo”; cuộc vận động “Hai không với 4 nội dung”; đẩy mạnh phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; duy trì giữ vững danh hiệu trường tiên tiến, củng cố vững chắc CLGD toàn diện đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN trong giai đoạn hiện nay.

Trường có Chi bộ Đảng với 22 Đảng viên. Chi bộ nhà trường luôn được công nhận là Chi bộ trong sạch. Tổ chức đoàn thanh niên tích cực, ban đại diện phụ huynh, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ trong từng năm học, nhiều năm đạt danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc.

Nhà trường chú trọng việc xây dựng cảnh quan, môi trường. Với diện tích 8.370m², nhà trường có đầy đủ hệ thống biểu bảng tuyên truyền trong và ngoài lớp học, các nhóm lớp được trang trí khoa học theo góc mở. Hệ thống vườn trường, vườn rau của bé, môi trường trong và ngoài lớp học được vệ sinh, chăm sóc thường xuyên độ che phủ bóng mát 90% sân trường tạo môi trường xanh - sạch – đẹp - an toàn - thân thiện. Trong công tác xây dựng và phát triển, nhà trường đã tập trung tham mưu kịp thời về mục tiêu và tầm quan trọng của việc phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn lại mức độ 1, trường xanh sạch đẹp an toàn với các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương và nhân dân trong toàn xã, nhằm tạo ra các điều kiện tốt nhất để phục vụ cho công tác nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng với yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ hiện nay.

Thực hiện thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Trường Mầm non Mỹ Hưng đã xác định rõ mục đích của công tác kiểm định chất lượng giáo dục nhằm giúp trường mầm non xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt

động giáo dục. Thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận trường mầm non đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Từ mục đích đó nhà trường đã tiến hành thành lập Hội đồng tự đánh giá; Xây dựng kế hoạch tự đánh giá; Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng; Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí; viết báo cáo tự đánh giá và Công bố báo cáo tự đánh giá để toàn thể CBGV trong đơn vị thấy rõ thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường theo yêu cầu đánh giá các tiêu chuẩn mà Bộ GD&ĐT đã qui định. Trên cơ sở đó, nhà trường nêu ra kế hoạch và các giải pháp cải tiến để khắc phục những hạn chế yếu kém về các tiêu chí/ từng tiêu chuẩn để nâng cao chất lượng các mặt hoạt động, lĩnh vực công tác của nhà trường ngày một tốt hơn.

2. Mục đích TĐG:

Tự đánh giá là một khâu quan trọng trong hoạt động kiểm định chất lượng trường mầm non. Đây là quá trình trường tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, nhân lực, cơ

sở vật chất cũng như các vấn đề liên quan khác, từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng.

Tự đánh giá không chỉ tạo cơ sở cho công tác đánh giá ngoài mà còn là cơ sở để nhà trường cải tiến chất lượng, đồng thời thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với mục tiêu phát triển của nhà trường.

Tự đánh giá là một khâu quan trọng trong việc lập kế hoạch nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường. Tự đánh giá giúp nhà trường rà soát, tự xem xét thực trạng của trường, từ đó điều chỉnh mục tiêu chăm sóc, giáo dục trẻ cho giai đoạn tiếp theo như lập kế hoạch và hành động theo kế hoạch. Sau đó lại tiếp tục rà soát, xem xét lại thực trạng và điều chỉnh mục tiêu theo hướng cao hơn.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Để triển khai và hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động tất cả các nguồn lực sẵn có. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng gồm cán bộ chủ chốt của trường, người đứng đầu các đoàn thể, các bộ phận chức năng. Ban thư ký là các cán bộ, giáo viên có kinh nghiệm. Hội đồng tự đánh giá của trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch

chi tiết, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng viết báo cáo cho từng nhóm chuyên trách.

Trong quá trình tự đánh giá, các nhóm công tác và ban thư ký đã tiến hành thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đối chiếu với các tiêu chuẩn, tiêu chí của Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Trên cơ sở đó phân tích đánh giá các điểm mạnh và những tồn tại để làm căn cứ xây dựng kế hoạch tìm biện pháp để khắc phục những tồn tại nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Ban thư ký có trách nhiệm tập hợp các phiếu tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn và viết báo cáo tự đánh giá. Sau khi viết báo cáo, nhà trường sẽ công khai báo cáo tự đánh giá.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường mầm non Mỹ Hưng có kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển theo đúng quy định điều lệ trường mầm non. Các tổ chuyên môn của trường hoạt động tích cực. Công tác quản lý và triển khai các hoạt động GD toàn diện cho trẻ được tiến hành nền nếp, khoa học, với sự phối hợp chặt chẽ giữa BGH, GV, NV và các tổ chức đoàn thể trong trường. Chế độ thông tin và báo cáo thực hiện nghiêm túc. Hằng năm, công tác tập huấn, học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng chính trị để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CB, GV, NV trong nhà trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình tâm huyết với nghề, luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, sống lành mạnh, trung thực thẳng thắn, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường mầm non Mỹ Hưng giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 được xây dựng với mục tiêu giáo dục là giúp trẻ phát triển về 5 lĩnh vực: đạo đức, trí tuệ, thể chất, tình cảm xã hội, thẩm mỹ, giúp trẻ hình thành những yếu tố nhân cách ban đầu và tạo tiền đề vững vàng cho trẻ bước vào trường tiểu học được quy định tại điều 23 Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội, Luật giáo dục sửa đổi, bổ sung 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 . [H1-1.1-01].

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển trường mầm non Mỹ Hưng giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng ủy, HĐND phường Mỹ Lộc theo từng giai đoạn cụ thể

...

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển trường mầm non Mỹ Hưng giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường, trong đó tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là triển khai hiệu quả đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2025-2030, tập trung nguồn lực và các điều kiện để xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, trường mầm non đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn, cụ thể như sau:

Duy trì ổn định số nhóm/ mẫu giáo. Tăng cường đổi mới công tác giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường, luật an toàn giao thông cho trẻ. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ, lấy trẻ làm trung tâm và đánh giá sự phát triển của trẻ theo 5 lĩnh vực: đức, trí, thể, mỹ và phát triển tình cảm xã hội.

Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thân thể, tình cảm và vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, đảm bảo chế độ khẩu phần ăn phù hợp với từng độ tuổi.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ cập trẻ 5 tuổi. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đổi mới công tác quản lý, áp dụng có hiệu quả các bộ chuẩn vào việc đánh giá Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên.

Năm học 2025-2026 trường mầm non Mỹ Hưng được nhận bàn giao trụ sở UBND xã Mỹ Hưng cũ làm chuyên đổi sang mục đích nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Xây dựng thêm các hạng phụ trợ cho khu B; nâng cấp, tu sửa cơ sở vật chất các phòng cũ thành phòng học, nhà bếp, nhà vệ sinh; mua sắm đầu tư trang thiết bị đồ dùng trong nhà trường; cải tạo môi trường trong và ngoài xanh, sạch đẹp, an toàn.

Mục tiêu năm học 2025-2026 được tham mưu bổ sung quy hoạch diện tích đất để công nhận lại công tác kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trường mầm non đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Phân đầu đội ngũ có trên 90% cán bộ, giáo viên được đánh giá Khá - Tốt về năng lực chuyên môn trở lên. 90% cán bộ, giáo viên và nhân viên sử dụng thành thạo máy vi tính và ứng dụng CNTT trong giảng dạy và công tác. Có $16/30 = 53,3\%$ cán bộ quản lý, giáo viên trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn. Có đủ số lượng nhân viên theo quy định. Xây dựng Hội đồng Sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, thân thiện.

b) Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã được lấy ý kiến của các thành viên trong cuộc họp hội đồng trường và đã được uỷ ban nhân dân xã Mỹ Hưng phê duyệt. [H1-1.1-01]

c) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường được công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin nhà trường, công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường, công khai trên zalo nhóm trường. [H1-1.1-02]

Mức 2

Nhà trường luôn kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường như: GV, trẻ, cha mẹ trẻ trong việc thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường theo kế hoạch đã giám sát việc thực hiện các mục tiêu về chăm sóc giáo dục; việc cải tạo cảnh quan môi trường, bổ sung các thiết bị cho các phòng chức năng, rèn nề nếp thói quen, các hoạt động về kỹ năng sống cho các cháu, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên và kết quả chăm sóc giáo dục. Trong kế hoạch phương hướng xây dựng và phát triển nhà trường từng bước có các giải pháp thực hiện trong năm học 2025 - 2026 và các năm học tiếp theo như: Nâng cao trình độ nghiệp vụ cho giáo viên, nâng cao ứng dụng CNTT. Về cơ sở vật chất cải tạo khuôn viên sân, vườn trường, phòng học, nhà vệ sinh, lợp học... khu B. Sửa hệ thống nước; Sửa chữa, thay hệ thống

điện, điều hòa 2 khu...

Nhà trường thường xuyên giám sát kiểm tra việc thực hiện, có các giải pháp hữu hiệu để kịp thời điều chỉnh bổ sung cho phù hợp chiến lược xây dựng và phát triển. [H1-1.1-01].

Mức 3

Ban giám hiệu Nhà trường cũng như các Tổ chuyên môn, bộ phận có liên quan định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Tổ trưởng chuyên môn, và các giáo viên cốt cán. Trong các cuộc họp Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm, các cuộc họp Hội CMHS, đặc biệt là Hội nghị CBCNVC, Ban giám hiệu công khai và lắng nghe ý kiến tham gia góp ý, thảo luận của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ để xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được dân chủ và hoàn chỉnh nhất. [H1-1.1-03]; [H1-1.3-01]; [H1- 1.7-04].

2. Điểm mạnh:

Chiến lược của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục (điều 4, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019) và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng Ủy, HĐND Phường Mỹ Lộc giai đoạn 2025 - 2026.

Chiến lược của nhà trường được công khai theo đúng quy định và đã nhận những đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường một cách tích cực, từ đó giúp cho việc thực hiện được công khai minh bạch, đem lại hiệu quả và khả thi.

Việc định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời và phù hợp với thực tế của trường, của địa phương.

Được sự quan tâm của các cấp, các ngành trong những năm qua trường mầm non Mỹ Hưng đã có những bước chuyển biến đáng kể về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phù hợp với chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ hiện nay.

Trình độ giáo viên đạt chuẩn 100% nên chất lượng các hội thi của giáo viên năm học 2025 – 2026 nhà trường đều được tổ chức và đạt hiệu quả cao, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ luôn đảm bảo.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy phường Mỹ Lộc. Chi bộ nhà trường liên tục đạt danh hiệu “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

Cho đoàn trường hoạt động tích cực, đạt hiệu quả cao trong các phong trào thi đua. đặc biệt là tham gia ngày hội những giọt máu hồng - 2022, 2023, 2024, 2025,2026 và ủng hộ phong trào mái ấm tình thương nhân dịp tết nguyên đán.

Nhà trường hàng năm đều đạt danh hiệu tiên tiến và đặc biệt năm học

2020-2021 được UBND tỉnh tặng “Cờ” thi đua theo Quyết Định số 1666/QĐ-UBND ngày 6/8/2021; năm học 2021-2022 được UBND tỉnh tặng “Cờ” thi đua theo Quyết Định số 1521/QĐ- UBND ngày 17/8/2022; năm học 2022-2023 được tặng “Bằng Khen” theo Quyết định số 1651/QĐ- UBND ngày 22/8/2023 của ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định; Năm học 2023-2024 tập thể nhà trường tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” tại Quyết định số 3864/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Lộc; Năm học 2024-2025 tập thể nhà trường tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” Quyết định số 4658/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND Thành phố Nam Định.

3. Điểm yếu:

Một số mục tiêu trong kế hoạch chiến lược của nhà trường chưa thực hiện được đúng tiến độ.

Một số giáo viên tuổi cao nên việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy còn hạn chế.

Kinh phí của địa phương còn khó khăn nên một số công trình phụ trợ của nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các điểm mạnh và các kết quả đã đạt được, để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường cần thực hiện những công việc cụ thể như sau:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tích cực làm công tác tham mưu, xã hội hóa, vận động tài trợ, ủng hộ.	Ban văn hóa- thông tin của phường, GV	- Có kế hoạch vận động tài trợ, xã hội hóa giáo dục	Trong các năm học tiếp theo.	
- Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên về nội dung Ứng dụng CNTT trong giảng dạy	BGH, GV, NV	- Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn	Trong dịp hè và các năm học tiếp theo.	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá : Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Hội đồng trường mầm non Mỹ Hưng được kiện toàn năm 2024 theo quyết định số 5284/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND thành phố Nam Định gồm có 9 thành viên do đồng chí Đặng Thị Mây - Hiệu trưởng nhà trường làm chủ tịch Hội đồng. Khi có sự thay đổi về thành viên trong Hội đồng trường thì đều được cấp trên ra quyết định kiện toàn Hội đồng trường.

Ngày 28/10/2024, Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định ra quyết định số 5284/QĐ- UBND về việc kiện toàn Hội đồng trường mầm non Mỹ Hưng nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 09 thành viên, do đồng chí Đặng Thị Mây - Hiệu trưởng nhà trường làm chủ tịch Hội đồng. [H1-1.2-01]

Hàng năm nhà trường đều thành lập các hội đồng khác như: Kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập theo Quyết định số 84/QĐ-TMN ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng trường mầm non Mỹ Hưng, do đồng chí Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng, các thành viên của hội đồng gồm: Phó Hiệu trưởng, Bí thư Đoàn TNCSHCM, Chủ tịch Công đoàn, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ phó chuyên môn, giáo viên kiêm nhiệm văn phòng. [H1-1.2-02]

Ban Kiểm tra nội bộ cũng được thành lập hàng năm để giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của nhà trường theo Quyết định kiện toàn số 286/QĐ-MNMH ngày 19/12/2025 gồm 10 thành viên. Đồng chí: Đào Thị Xuyên - Hiệu trưởng - Trưởng ban, đồng

chí: Đặng Thị Thu Hương - Thư kí. [H1-1.2-03]

Ngoài ra, Hiệu trưởng Nhà trường còn quyết định thành lập một số Hội đồng khác như Hội đồng chấm SKKN, Hội đồng thi giáo viên giỏi cấp trường, Hội đồng tư vấn, Hội đồng kỷ luật (nếu có), Hội đồng chấm SKKN đã tư vấn giúp đỡ các thành viên trong nhà trường khi viết SKKN, căn cứ vào biểu điểm quy định để chấm, đánh giá xếp loại các SKKN cấp trường, lựa chọn SKKN đủ điều kiện dự thi cấp huyện. Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi có trách nhiệm họp và tổ chức dự giờ chấm xét cho các thành viên trong đơn vị, Hội đồng kỷ luật có nhiệm vụ giúp Hiệu trưởng thực hiện việc kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm các nội quy, quy chế chuyên môn, chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình theo đúng các văn bản quy định. Hội đồng tư vấn đã tư vấn công tác tổ chức, quản lý; hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục; cơ sở vật chất; đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; hoạt động xã hội hoá giáo dục và các mặt công tác khác. [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

b) Hội đồng trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển, phương hướng hoạt động của nhà trường từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; quyết nghị, sửa đổi các quy chế, quy định trong nhà trường,... Hội đồng trường giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, giám sát các hoạt động chuyên môn, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. [H1-1.2-01].

Hội đồng Thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường vào cuối mỗi năm học, hoặc khi cần thiết. [H1-1.2-02].

Ban kiểm tra nội bộ có nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, xem xét, đánh giá toàn bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường trên cơ sở kiểm tra đối chiếu với các quy định của Luật giáo dục và các văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện của Bộ GD-ĐT, UBND Tỉnh, Thanh tra Tỉnh, Sở GD-ĐT, Phường. Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng hiệu quả làm việc của CB, GV, NV trong nhà trường, chỉ rõ những khuyết điểm, hạn chế, sai phạm của từng bộ phận, cá nhân, đôn đốc thực hiện nghiêm túc các quy định để nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ; xử lý nghiêm minh những sai phạm (nếu có). [H1-1.2-03]

Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm có nhiệm vụ tư vấn giúp đỡ các giáo viên trong nhà trường khi viết sáng kiến kinh nghiệm, căn cứ vào biểu điểm quy định để chấm, đánh giá xếp loại các sáng kiến kinh nghiệm cấp trường, lựa chọn sáng kiến kinh nghiệm đủ điều kiện dự thi cấp huyện, cấp tỉnh. [H1-1.2-04]

Ban giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường có nhiệm vụ dự giờ tổ chức hoạt động giáo dục và dự thuyết trình biện pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, góp ý, chấm điểm các hoạt của giáo viên trong các kỳ thi của nhà trường, căn cứ vào biểu điểm quy định để chấm, đánh giá xếp loại các hoạt động cấp trường, lựa chọn giáo viên có đủ điều kiện dự thi cấp huyện. [H1-1.2-05]

Các hội đồng khác thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định theo quyết định của hiệu trưởng. [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]

c) Hội đồng trường và hội đồng thi đua khen thưởng họp ít nhất 3 lần/năm và các hội đồng khác họp theo quyết định của chủ tịch hội đồng. Hoạt động của các hội đồng cũng thường xuyên được rà soát, đánh giá và điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn từng năm học. Trong cuộc họp đầu năm các hội đồng đề ra phương hướng hoạt động trong năm học. Các cuộc họp tiếp theo tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình hoạt động. Chủ tịch các hội đồng đánh giá, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế trong quá trình hoạt động có sự đóng góp ý kiến của các thành viên. Từ đó đề ra các biện pháp phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế. [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

Mức 2

Các hội đồng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường.

Hội đồng trường đã thông qua việc xây dựng và trực tiếp giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quy chế, kế hoạch và có đánh giá nhận xét theo từng kì, do đó chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ luôn đạt kết quả cao; 100% cán bộ, giáo viên của nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, 100% nhóm lớp hoàn thành các nhiệm vụ đề ra, huy động trẻ đến trường đạt tỷ lệ theo yêu cầu, 100% các cháu được tổ chức ăn bán trú tại trường, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng hàng năm từ 0,2% - 0,9%, 100% trẻ 5 tuổi đủ điều kiện tuyển sinh vào lớp 1. [H1-1.2-01].

Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cùng kết hợp với ban chấp hành công đoàn phát động các phong trào thi đua vào đầu năm học, vào các ngày lễ lớn truyền thống của ngành, có các giải pháp khích lệ phong trào thi đua, chính vì vậy chất lượng đội ngũ, chất lượng các hội thi và chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ được nâng lên rõ rệt. [H1-1.2-02].

Ban kiểm tra nội bộ đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và tiến hành kiểm tra đúng qui trình. Công tác kiểm tra đảm bảo tính quy pháp, chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời. Qua kiểm tra, đã chỉ rõ

những ưu điểm, hạn chế của từng bộ phận, cá nhân; đơn đốc thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về giáo dục từ đó tìm ra các giải pháp khả thi nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo chất lượng hoạt động dạy học góp phần thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, đào tạo trong toàn trường. [H1-1.2-03]

Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm đã giúp nhà trường phát động phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm; lựa chọn những sáng kiến tiêu biểu, điển hình dự thi cấp huyện. Từ năm học 2021-2022 đến thời điểm đánh giá nhà trường có 06 SKKN đạt cấp tỉnh của đồng chí Đặng Thị Hồng Ngân và Đặng Thị Thúy Liễu, Nguyễn Phương Thùy, Đặng Thị Thu Hương, Trần Thị Sen và rất nhiều sáng kiến kinh nghiệm đạt cấp thành phố của các đồng chí như: Đặng Thị Mây, Trần Thị Sen, Đặng Thị Thu Hương, Vũ Thị Huyền Trang, Nguyễn Phương Thùy, Đặng Thị Thu Hiền, Đặng Thị Thúy Liễu... [H1-1.2-04]

Ban tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp cơ sở, dự giờ, góp ý, chấm điểm các hoạt động chăm sóc và giáo dục của giáo viên trong kỳ thi của nhà trường, giúp nhà trường tìm được giáo viên tiêu biểu dự thi giáo viên giỏi các cấp. Năm học 2023-2024 trường có 02 giáo viên tham gia thi và đạt giáo viên giỏi cấp huyện, năm học 2024-2025 có 01 giáo viên tham gia thi và đạt giáo viên giỏi cấp thành phố. [H1-1.2-05]

Như vậy, trong những năm học vừa qua, Hội đồng trường và các Hội đồng khác đã hoạt động hiệu quả để giúp chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng tiến bộ, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, chất lượng đội ngũ được nâng lên, được cha mẹ trẻ và nhân dân địa phương tin tưởng. Những đóng góp tích cực của các hội đồng đã được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường trong các năm học. [H1-1.2-08]

Mức 3: Không có chỉ báo

2. Điểm mạnh

- Hội đồng nhà trường có đầy đủ cơ cấu theo Luật giáo dục và Điều lệ trường mầm non. BGH đều có trình độ trên chuẩn (có 03 đ/c đạt trình độ trên chuẩn). Các đồng chí trong BGH nhiệt tình, năng động trong công tác quản lý, hoạt động giáo dục.

- Hội đồng trường, hội đồng TĐKT, các hội đồng khác thường xuyên bám sát KH, rà soát việc thực hiện các hoạt động, kịp thời giúp nhà trường rút kinh nghiệm trong việc điều chỉnh, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong từng năm học.

- Các tổ chuyên môn luôn hoạt động có hiệu quả cao, đội ngũ CB, GV, NV có tinh thần trách nhiệm, có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình

tham gia công tác, gương mẫu đi đầu trong các hoạt động. Hội đồng GD nhà trường đã được thành lập và hoạt động hiệu quả.

3. Điểm yếu

- Kinh phí dành cho hoạt động viết SKKN và hoạt động của các hội đồng, các tổ chuyên môn còn hạn chế.
- Hội đồng trường chính thức chấm dứt hoạt động từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các điểm mạnh và các kết quả đã đạt được, để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường cần thực hiện những công việc cụ thể như sau:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Cân đối ngân sách để có kinh phí dành cho hoạt động của các hội đồng.	PGD Nhà trường	Kinh phí	Thực hiện trong các năm học	
Khen thưởng, động viên kịp thời đối với những GV có SKKN đánh giá là Đạt cấp tỉnh.	PGD Nhà trường	Kinh phí	Thực hiện trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Tự đánh giá : Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

- Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- Hoạt động theo quy định;
- Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo

quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Trường mầm non Mỹ Hưng có các đoàn thể có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định.

Chi bộ nhà trường được thành lập năm Năm học 2025 - 2026, Chi bộ có 22 đảng viên. Ban chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Đào Thị Xuyên - Hiệu trưởng giữ chức vụ Bí thư chi bộ. Phó Bí thư chi bộ là đồng chí Đặng Thị Thu Hương - Phó hiệu trưởng. Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường có kỷ cương, nền nếp, chất lượng CSGD được nâng cao đưa phong trào nhà trường ngày càng phát triển. [H1-1.3-03]

Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 17 đoàn viên gồm 1 bí thư, 1 phó bí thư, 1 ủy viên. Bí thư chi đoàn là đ/c Đặng Hải Yến, chi đoàn là lực lượng nòng cốt, gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động đặc biệt là chuyên môn và các phong trào của nhà trường và địa phương. [H1-1.3-02].

b) Chi bộ Đảng đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2027 vào tháng 12/2024, điều chỉnh nhiệm kỳ chi bộ, ban chi ủy, Bí thư, Phó bí thư sang nhiệm kỳ 2025 – 2030 tại Quyết định số 42-QĐ/ĐU ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Đảng ủy Phường Mỹ Lộc. Chi bộ đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ, theo từng năm, bám sát kế hoạch chỉ đạo của ban chấp hành Đảng bộ phường và của cấp trên, thực hiện theo nguyên tắc Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Mỗi tháng Chi bộ tổ chức sinh hoạt một lần đề ra nghị quyết sát thực với tình hình nhà trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho ban Chi ủy, cho từng Đảng viên phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát toàn diện tất cả các hoạt động của nhà trường. Chi bộ đã chú trọng bồi dưỡng nguồn phát triển Đảng viên mới. Vào cuối mỗi năm Chi bộ tổ chức kiểm

điểm tập thể và từng Đảng viên, đề nghị cấp trên xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân Đảng viên. [H1-1.3-03].

c) Hằng năm, các tổ chức Chi bộ đảng, tổ chức tổng kết vào cuối năm học để đánh giá các hoạt động, đồng thời đề ra phương hướng để lãnh đạo, chỉ đạo năm học tiếp theo. [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Mức 2

a) Tổ chức Đảng của nhà trường hiện tại có 22 đảng viên, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của Đảng cộng sản Việt Nam. Từ năm 2019 đến nay thì có 5 năm tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường được BCH Đảng bộ xã đánh giá năm 2021 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2022, 2023, 2024, 2025 hoàn thành tốt nhiệm vụ và được công nhận là “Chi bộ trong sạch, vững mạnh” Kết quả đánh giá phân tích chất lượng đảng viên năm 2024 có 04/21 Đảng viên được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 17/21, năm 2025 có 03/21 Đảng viên được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 18/21 Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H1-1.3-03]

b) Trong nhiều năm, công đoàn được nhận giấy khen của LĐLĐ thành phố đã có thành tích trong phong trào CNVC, NLD và hoạt động công đoàn vững mạnh. Từ năm học 2020-2021 đến nay được tặng giấy khen của BCH Liên đoàn Lao động huyện Mỹ Lộc và thành phố và Bằng khen, cờ thi đua của Liên đoàn lao động Tỉnh. [H1-1.3-01].

Mức 3:

a) Chi bộ đã duy trì tốt nền nếp hoạt động. Chi bộ được Đảng bộ phường Hưng Lộc đánh giá cao sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể, cá nhân. Từ năm 2020 đến năm 2024 chi bộ có 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 3 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H1-1.3-03]

b) Công đoàn, chi đoàn nhà trường có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Các đoàn thể, tổ chức thường xuyên phát động phong trào ủng hộ quỹ: Quỹ vì người nghèo, quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, quỹ bảo trợ trẻ em, tham gia hiến máu nhân đạo,... Đoàn thanh niên tích cực tham gia các phong trào của nhà trường cũng như phong trào thanh thiếu nhi của địa phương phát động như: Tham gia trồng và chăm sóc cây trên con đường hoa tự quản do UBND xã giao nhiệm vụ... Các đồng chí đoàn viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực sự là cầu nối giữa Đảng, chính quyền và người lao động, thúc đẩy các phong trào thi đua trong nhà trường ngày một phát triển, những đóng góp tích cực đó được thể hiện rõ nét trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường. [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức đoàn thể như: Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn thanh niên cơ cấu tổ chức các đoàn thể trong nhà trường đảm

bảo theo đúng Điều lệ của từng tổ chức là điều kiện thuận lợi giúp cho việc điều hành các hoạt động của nhà trường được thuận lợi và mang lại hiệu quả.

Đoàn thanh niên hoạt động tích cực, đạt hiệu quả cao trong các phong trào thi đua, tham gia sôi nổi các phong trào của nhà trường, địa phương đặc biệt là công tác phòng chống dịch bệnh.

3. Điểm yếu

Đảng viên dành nhiều thời gian cho chuyên môn nên thời gian tự học tự nghiên cứu đường lối chính sách của Đảng còn hạn chế dẫn đến nhận thức của đảng viên mang tính chủ quan.

Kinh phí để hoạt động của các tổ chức như Đoàn thanh niên trong nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các điểm mạnh và các kết quả đã đạt được, để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường cần thực hiện những công việc cụ thể như sau:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và nâng cao trình độ mọi mặt cho đảng viên.	Ban chi ủy, ĐV	Thời gian, Tài liệu	Thường xuyên	
Đổi mới nội dung hình thức sinh hoạt chi bộ.	Ban chi ủy, ĐV	Tài liệu	Thường xuyên	
Huy động các nguồn lực để có kinh phí hoạt động của các tổ chức trong nhà trường.	Đoàn viên thanh niên	Hồ sơ theo quy định	Trong năm học và các năm tiếp theo	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt

b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá : Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng và phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Trường mầm non Mỹ Hưng có một hiệu trưởng và hai phó hiệu trưởng. Số lượng hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã đủ theo quy định tại điều 10 chương II của Điều lệ Trường mầm non và thông tư liên tịch số 19/2023/TT-BGDĐT-BNV ngày 30/10/2023 Hướng dẫn vị trí việc làm cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. [H1 -1.4- 01].

* Hiệu trưởng:

+ Họ và tên: Đào Thị Xuyên, sinh ngày 07/11/1971.

+ Quyết định bổ nhiệm lần đầu số 1062/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND huyện Mỹ Lộc.

+ Quyết định bổ nhiệm lại lần 2 số 1336/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND huyện Mỹ Lộc.

+ Quyết định về việc điều động và bổ nhiệm số 3549/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND phường Mỹ Lộc.

* Phó Hiệu trưởng:

+ Họ và tên: Trần Thị Sen, sinh ngày 14/01/1975

+ Quyết định bổ nhiệm lần đầu số 2277/QĐ-UBND ngày 30/9/2008 của huyện Mỹ Lộc.

+ Quyết định bổ nhiệm lại lần 2 số 2656/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của huyện Mỹ Lộc.

+ Quyết định bổ nhiệm lại lần 3 số 2066/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của huyện Mỹ Lộc về việc điều động bổ nhiệm chức danh phó hiệu trưởng trường mầm non Mỹ Hưng.

+ Quyết định bổ nhiệm lại lần 4 số 3995/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của huyện Mỹ Lộc.

* Phó Hiệu trưởng:

+ Họ và tên: Đặng Thị Thu Hương, sinh ngày 17/10/1978

+ Quyết định bổ nhiệm lần đầu số 2588/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của huyện Mỹ Lộc.

+ Quyết định bổ nhiệm lần hai số 5411/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của thành phố Nam Định.

b) Nhà trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

Tổ chuyên môn được thành lập theo quy định tại điều 13 chương II điều lệ trường Mầm non. Số lượng các thành viên trong tổ do Ban giám hiệu bố trí, sắp xếp đáp ứng với yêu cầu, nhóm lớp và phù hợp với khả năng, năng lực của từng người. Cụ thể:

+ Đầu năm học 2025-2026 Tổ mẫu giáo: 19 giáo viên và bổ sung kịp thời trong bảng phân công chuyên môn khi có sự thay đổi.

+ Đầu năm học 2025-2026 Tổ Nhà trẻ: 06 giáo viên và 06 đồng chí nhân viên dinh dưỡng và bổ sung kịp thời trong bảng phân công chuyên môn khi có sự thay đổi.

+ Tổ văn phòng: Được thành lập theo quy định tại điều 14 chương II điều lệ trường mầm non gồm: 01 đồng chí kế toán, 01 đồng chí văn thư (kiêm nhiệm), 01 đồng chí thủ quỹ (kiêm nhiệm), 01 đồng chí thủ kho, 02 đồng chí bảo vệ, vệ sinh nhà trường và bổ sung kịp thời khi có sự thay đổi về nhân viên.

Hàng năm, Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại tổ chuyên môn và tổ văn phòng trên cơ sở lấy ý kiến của các thành viên trong tổ. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có tổ trưởng và tổ phó. Tổ trưởng và tổ phó là giáo viên được lựa chọn có khả năng, năng lực chuyên môn vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt và được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm xếp loại tốt trở lên. [H1-1.4-02]

c) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng căn cứ vào kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo từng năm học, đề ra các nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp cho phù hợp. Kế hoạch được các thành viên trong tổ

thảo luận và thống nhất, được Ban giám hiệu nhà trường ký duyệt. [H1-1.4-03].

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định tại điều 13, điều 14 Điều lệ trường mầm non: Tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng, tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất một tháng một lần, các tổ tham gia đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên trong tổ và thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. [H1-1.4-03]

Mức 2

a) Hàng năm, tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch chuyên môn của nhà trường để xây dựng kế hoạch và đề xuất một số chuyên đề trọng tâm trong năm học, đã có một số chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục như: chuyên đề “*Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ mầm non*”; chuyên đề: “*Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*”, chuyên đề “Giáo dục an toàn giao thông”, “Giáo dục bảo vệ môi trường”, “Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả”...

Trong báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm đã biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong việc thực hiện chuyên đề. [H1-1.4-04]

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định tại điều 13, điều 14 Điều lệ trường mầm non: Tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng, tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất một tháng một lần. Trong các buổi sinh hoạt, các tổ đều tổ chức đánh giá, rà soát, điều chỉnh các hoạt động của tổ cho phù hợp với tình hình thực tế. Hàng năm nhà trường thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, có nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. [H1-1.4-06]

Mức 3

a) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo chuyên môn của nhà trường và đã có các giải pháp đổi mới rõ nét trong việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong toàn trường, được phụ huynh và nhân dân tin tưởng. Năm học 2025-2026, nhà trường đón đoàn kiểm tra UBND Phường về công tác ATTP, Chuyển đổi số và Xây dựng trường học AT phòng tránh tai nạn thương tích. [H1-1.4-06].

b) Trong những năm học vừa qua, tổ chuyên môn đã thực hiện hiệu quả các chuyên đề như chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”, “*Phòng chống bạo lực học đường*”, “*An toàn giao thông...*” đã đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ, góp phần nâng cao chất lượng nuôi

đưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ. Liên tục trong nhiều năm học[H1-1.10-02]; [H1-1.8-04];

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý theo quy định của điều 10 chương II của Điều lệ trường Mầm non.

Nhà trường có các tổ chuyên môn, tổ VP theo đúng quy định tại điều 13, 14 Điều lệ trường Mầm non.

Tổ chuyên môn đã thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thực hiện theo đúng kế hoạch, có nền nếp, góp phần hoàn thành tốt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Chưa có nhân viên văn thư, y tế, thủ quỹ mà là giáo viên kiêm nhiệm các công tác này và sự phối hợp của trạm y tế Mỹ Hưng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các điểm mạnh và các kết quả đã đạt được, để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường cần thực hiện những công việc cụ thể như sau:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với các cấp lãnh đạo để bổ sung các nhân viên còn thiếu cho nhà trường.	BGH	Văn bản	Năm học 2025 - 2026 và các năm tiếp theo	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Sĩ số học sinh tại thời điểm báo cáo được phân tách triệt để các độ tuổi của nhóm lớp theo quy định điều 15 chương II điều lệ trường mầm non. Toàn trường có số lượng huy động các cháu đến trường trong độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo, tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 47%, mẫu giáo huy động đạt 95%, được biên chế thành 16 nhóm lớp. Trong đó có 4 lớp mẫu giáo 5 tuổi, 4 lớp mẫu giáo 4 tuổi, 4 lớp mẫu giáo 3 tuổi, 4 nhóm nhà trẻ. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04]

b) Nhà trường có đủ điều kiện CSVC và trang thiết bị đảm bảo CLCSGD, vì vậy đã tổ chức 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ ngày theo quy định điều lệ trường mầm non, tổ chức cho 100% trẻ được ăn bán trú tại trường. [H1-1.5-01]; [H1-1.5- 02]

c) Từ năm học 2021-2022 nhà trường không có trẻ khuyết tật tham gia học tập hoà nhập tại trường.

Mức 2

Trong các năm học gần đây cơ sở vật chất phòng học được đáp ứng, số lượng học sinh một số lớp không quá mức quy định, lớp 5 tuổi bình quân 30 trẻ/lớp, lớp 4 tuổi bình quân 25 trẻ/lớp, lớp 3 tuổi bình quân 22 trẻ/lớp, nhóm trẻ bình quân 24 trẻ/nhóm. Được phân tách các độ tuổi sĩ số học sinh/lớp hợp lý. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

Mức 3

Đáp ứng với yêu cầu đổi mới của GDMN hiện nay, công tác tổ chức phân chia nhóm lớp được linh hoạt, phù hợp với các hình thức GD ở các độ tuổi khác nhau, đẩy mạnh 16 nhóm lớp với số học sinh tính đến ngày 31 tháng 05 năm 2026 là 369 trẻ, đảm bảo số nhóm lớp và tỉ lệ số học sinh/lớp

theo quy định tại Điều 5 thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

2. Điểm mạnh:

Đa số cha mẹ trẻ đã nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục mầm non nên đã có ý thức cho trẻ đến trường ngay từ còn nhỏ, tạo điều kiện cho nhà trường làm tốt công tác huy động và biên chế nhóm lớp theo kế hoạch.

Nhà trường có sự phân tách các lứa tuổi rõ ràng.

Mỗi lớp học có số lượng trẻ không vượt quá định biên cho phép vì thế đảm bảo yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Số trẻ 3-4 tuổi ra lớp còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các điểm mạnh và các kết quả đã đạt được, để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường cần thực hiện những công việc cụ thể như sau:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tập huấn cho đội ngũ GV, NV nhà trường công tác tuyên truyền, công tác quản lý, chủ nhiệm nhóm lớp để cha mẹ trẻ tiếp tục ủng hộ nhà trường huy động trẻ độ tuổi 3-4, 4-5 tuổi đến trường năm sau cao hơn năm trước.	Ban Giám hiệu, GV, NV	Tài liệu tập huấn, Thời gian	Từ đầu năm học đến cuối học kì I các năm học	
Theo dõi và hỗ trợ công tác tổ chức các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.	TTCM, GVCN	Thời gian	Thường xuyên	
Tuyên dương, khen thưởng kịp thời đối với các GV, NV có thành tích tốt trong công tác.	BGH, công đoàn, GVCN	Kinh phí	Cuối năm học	
Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo đủ phòng học để số lượng trẻ không vượt quá quy định.	BGH	Kinh phí	Năm học 2025 - 2026 và các năm tiếp theo	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt			-----	
c	Đạt			-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động theo quy định của điều 21 chương II Điều lệ trường mầm non bao gồm: hồ sơ quản lý hành chính, quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, quản lý tài sản và hồ sơ các nhóm lớp, giáo viên. Các loại hồ sơ quản lý của nhà trường, của giáo viên được bảo quản tốt, số liệu chính xác, rõ ràng và được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo danh mục hồ sơ của nhà trường. [H1-1.6-01]

Năm học 2025-2026, nhà trường đón đoàn kiểm tra ATTP, công atcs chuyển đổi số, công trường học AT phòng chống tai nạn thương tích và được đoàn đánh giá có đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định, điều đó cũng được thể hiện trong Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường. [H1-1.6-01]

b) Hàng năm nhà trường có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; cập nhật đầy đủ sổ sách quản lý tài chính, tài sản như: sổ tổng hợp thu chi, sổ quỹ tiền mặt, sổ theo dõi nguồn thu chi, chứng từ thu chi,... Trong hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động hay hội nghị tổng kết năm học hàng năm, nhà trường đã công khai, dân chủ về tài chính, tài sản,... Quy chế chi tiêu nội bộ cũng được lấy ý kiến thảo luận, thống nhất của CBGVNV và được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành. Định kì, nhà trường công khai tài chính, tài sản theo thông tư 61/2017 TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính và thông tư 09/2024/TT- BGD&ĐT ngày 03/6/2024. [H1-1.6-02]

c) Tài chính, tài sản của nhà trường được quản lí nghiêm túc, chặt chẽ. Định kỳ nhà trường thực hiện tự kiểm tra tài chính 01 lần/năm, kiểm tra tài sản 01 lần/năm. Qua kiểm tra cho thấy nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc giáo dục; các loại tài sản của nhà trường đều được quản lý rõ ràng trong sổ theo dõi tài sản trường, có biên bản kiểm kê tài sản, biên bản bàn giao, thanh lý tài sản theo quy định. Hàng năm nhà trường đều có tờ trình với UBND phường hoặc Phòng GD&ĐT bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất và có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04];

Mức 2

a) Nhà trường đã đầu tư đủ hệ thống máy tính để sử dụng một số phần mềm về quản lý như: Phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm quản lý trường học, quản lý nhà trường, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý văn bản, cơ sở dữ liệu ngành,... Sổ sách tài chính, sổ theo dõi tài sản của nhà trường cũng được theo dõi đầy đủ đảm bảo khoa học. Việc sử dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản đã giúp cho việc quản lý lâu dài, hiện đại và hiệu quả công việc cao. [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

b) Hàng năm nhà trường được kiểm tra hành chính, tài sản, tài chính định kì theo kế hoạch của cấp trên và đều được đoàn thanh kiểm tra đánh giá công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản của trường nghiêm túc, chặt chẽ, đúng luật pháp. Trong 5 năm liên tiếp tính từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026, nhà trường không có vi phạm nào liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản điều đó cũng được thể hiện qua biên bản kết luận của thanh tra và báo cáo tổng kết năm học của nhà trường. [H1-1.6-04].

Mức 3

Đề tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế của địa phương, nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn như kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch vận động tài trợ, kế hoạch phối hợp với các tổ chức, đoàn thể của địa phương; Kế hoạch dài hạn như kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 trong đó nêu rõ kế hoạch sửa chữa, cải tạo, mua sắm, bổ sung cơ sở vật chất, kinh phí thực hiện các hoạt động chuyên môn và kế hoạch huy động, bố trí các nguồn lực tài chính để thực hiện. [H1-1.6-05]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Tài chính, tài sản của nhà trường sử dụng một cách có hiệu quả, đúng mục đích, dân chủ, minh bạch được tập thể nhà trường và cha mẹ trẻ nhất trí cao.

3. Điểm yếu

Việc sắp xếp, lưu trữ hồ sơ chưa thật đảm bảo, khoa học theo yêu cầu và quy định của Luật lưu trữ vì chưa có nơi dành riêng cho công tác lưu trữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các điểm mạnh và các kết quả đã đạt được, để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường cần thực hiện những công việc cụ thể như sau:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Không ngừng nâng cao kiến thức thông qua nghiên cứu các văn bản về luật lưu trữ, về tài sản, tài chính.	CBQL, GV, NV	Các văn bản	Thường xuyên	
Phối kết hợp mọi thành viên nhà trường trong việc lưu trữ.	BGH, NV	BGH, CB, GV	Thường xuyên	
Bổ sung thêm hệ thống tủ đựng hồ sơ.	BGH	Kinh phí	Trong các năm học	
Bố trí, sắp xếp nơi lưu trữ hồ sơ hợp lý, an toàn.	BGH	CSVC	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không

	đạt				đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----	-----	-----	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Hàng năm nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên... bằng các hình thức khác nhau để nâng cao chuyên môn và kỹ năng sư phạm cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. [H1-1.7-01]

b) Đầu năm học, BGH căn cứ vào trình độ, năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên để phân công nhiệm vụ rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên xác định rõ vai trò trách nhiệm, nhiệm vụ được phân công để có định hướng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

c) Nhà trường phối hợp với Công đoàn trường đảm bảo các quyền lợi cho CBGVNV theo quy định của Điều lệ trường mầm non, cụ thể là: Mọi thành viên trong nhà trường được phát huy quyền dân chủ qua hội nghị cán bộ công chức và người lao động, nhà trường đảm bảo mọi quyền lợi về vật chất và tinh thần cho CB, GV, NV như: giáo viên được nghỉ khi ốm đau, sinh con, gia đình có việc hiếu, hỉ, thăm hỏi quan tâm kịp thời, trong các ngày lễ tết,...; nhà trường cung cấp đầy đủ tài liệu, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện cho giáo viên để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ đạt kết quả tốt; nhà trường tạo điều kiện về thời gian, bố trí người dạy thay, động viên giáo viên tích cực tham gia các lớp học bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên

môn nghiệp vụ; nhà trường động viên khen thưởng kịp thời cho CBGV có thành tích trong năm học; thực hiện công bằng, khách quan công tác đánh giá công chức - viên chức hàng năm, đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN theo qui định,... từ đó tạo lên tâm lý thoải mái, giúp giáo viên yên tâm công tác. [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

Mức 2

Nhà trường có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường như việc tham gia xây dựng kế hoạch năm học, xây dựng quy chế chuyên môn; phân công nhiệm vụ hợp lý đối với mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường, tạo điều kiện để đội ngũ được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tham quan học tập ở các trường điểm trong và ngoài tỉnh; tổ chức tốt các cuộc vận động và các phong trào thi đua, các hội thi, để nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên; biểu dương, khen ngợi những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong mỗi năm học...từ đó tạo động lực giúp CBGV phát huy mạnh mẽ năng lực trong việc xây dựng và phát triển nhà trường, điều này được thể hiện rõ nét qua báo cáo tổng kết năm học của nhà trường. [H1-1.1-03]

Mức 3

Không có chỉ báo

2. Điểm mạnh:

Phân công nhiệm vụ cho GV theo đúng trình độ đào tạo và năng lực, từ đó phát huy mạnh mẽ nhiều nhân tố tích cực trong công tác.

Mọi thành viên được phát huy quyền dân chủ và đảm bảo các quyền theo quy định.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Điểm yếu

Kinh phí dành cho việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế.

Thời gian để tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng đôi khi phải tổ chức vào ngoài giờ hành chính của giáo viên, nhân viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các điểm mạnh và các kết quả đã đạt được, để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường cần thực hiện những công việc cụ thể như sau:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Huy động các nguồn lực	BGH, CD	Nhân lực	Các năm học	
Bố trí thời gian hợp lý để bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV, NV	BGH, TTCM	Văn bản	Các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt		
b	Đạt	-----			
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt			

Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục căn cứ vào Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 và Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm của ngành, cấp học, căn cứ vào đặc điểm của địa phương và nhà trường để XD kế hoạch năm học có tính khả thi. Trong kế hoạch năm học XD cụ thể các chỉ tiêu nhiệm vụ chăm sóc GD theo quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường và địa phương. Trong

năm học bám sát vào chủ đề **“Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”** gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề **“Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2025-2030”**, tăng cường các hoạt động trải nghiệm dã ngoại cho trẻ. [H1-1.8-01]

b) Mọi hoạt động của nhà trường được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch và đạt các chỉ tiêu đề ra. Kế hoạch giáo dục được thông qua hội đồng giáo dục, tổ chức thảo luận lấy ý kiến và thống nhất biểu quyết các chỉ tiêu hằng năm. Sau khi thống nhất, kế hoạch sẽ được triển khai xuống các tổ chuyên môn và nhóm lớp. Tổ trưởng chuyên môn và các giáo viên sẽ căn cứ vào kế hoạch chung của nhà trường để lên kế hoạch tổ chức các hoạt động cho trẻ theo năm học, theo chủ đề, theo từng ngày. [H1-1.8-02]; [H1-1.8-01]

c) Trong năm học, thông qua công tác kiểm tra nội bộ, đánh giá giờ dạy, đánh giá sự phát triển của trẻ, nhà trường đã thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch và có giải pháp khắc phục tồn tại trong học kỳ đó, cuối năm học tổ chức tổng kết đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra trong năm học. [H1-1.8-03]

Mức 2:

Nhà trường làm tốt công tác chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại các nhóm lớp thông qua nhiều hình thức khác nhau: kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất, thông qua dự giờ, duyệt giáo án, kế hoạch chuyên môn của tổ... Hàng năm nhà trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên và kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề tổ chuyên môn, bộ phận nuôi ăn bán trú, qua đó xác định những kỹ năng nghiệp vụ cơ bản cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đồng thời kiến nghị những giáo viên còn yếu kém cần bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Năm học 2025-2026 nhà trường đón các đoàn kiểm tra của UBND phường Mỹ Lộc và được đoàn đánh giá công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả. [H1-1.8-04]

Mức 3: Không có chỉ báo

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Kế hoạch giáo dục của nhà trường bám sát chương trình GDMN hiện hành và hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm của ngành, cấp học, phù hợp với điều kiện của trường, của lớp. Kế hoạch đã chú trọng đổi mới phương pháp dạy học theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, trên cơ sở kế hoạch chỉ đạo của ngành và đưa ra toàn thể hội đồng sư phạm thảo luận, góp ý nhằm hoàn thiện kế hoạch một cách cụ thể phù hợp.

Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra rà soát, đánh giá và bổ sung điều chỉnh chương trình kịp thời cho giáo viên và chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

Nhà trường đã có những biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Công tác kiểm tra giám sát đôi lúc chưa chặt chẽ.

Năng lực đội ngũ giáo viên không đồng đều trình độ, nhận thức, tiếp cận kiến thức đổi mới còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các điểm mạnh và các kết quả đã đạt được, để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường cần thực hiện những công việc cụ thể như sau:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch tổ chức từng hoạt động một cách cụ thể, chi tiết.	BGH, TTCM, GVCN	Văn bản chỉ đạo, tổng hợp số liệu	Trong các năm học	
Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các hoạt động giáo dục.	BGH	Thời gian	Trong các năm học	
Sau mỗi hoạt động phải tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm.	BGH, Tổ CM, GVCN	Thời gian	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt		
b	Đạt	-----			
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt			

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Hằng năm, trong Hội nghị NG CBQLGD NLĐ, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thông qua dự thảo kế hoạch năm học, các nội quy, quy chế, tổ chức lấy ý kiến thảo luận, đóng góp các giải pháp tích cực để xây dựng kế hoạch năm học, quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chuyên môn, tiêu chí thi đua, quy tắc ứng xử văn hóa (theo Quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT). [H1-1.9-01]

b) Nhà trường có hòm thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng, nội quy tiếp công dân được đặt tại vị trí dễ nhìn và thường xuyên có nhiều người qua lại để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, đồng thời phân công lịch tiếp dân cụ thể trong Ban giám hiệu để tiếp nhận kịp thời các ý kiến đóng góp của phụ huynh, của nhân dân, cũng như những phản ánh, khiếu nại tố cáo (nếu có).

Tuy nhiên trong những năm học vừa qua, nhà trường chưa có trường hợp khiếu nại, tố cáo nào. [H1-1.9-02]

c) Trong các năm nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ mở rộng “Ba công khai” được tập thể hội đồng sư phạm đồng thuận cao, các bậc cha mẹ trẻ ủng hộ nhiệt tình. Cuối năm học có báo cáo đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. [H1-1.9-03]

Mức 2

Thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường gồm các thành viên thuộc cấp ủy chi bộ, BGH, chủ tịch công đoàn, đại diện thành viên các tổ CM. Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường thường xuyên giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của các thành viên trong nhà trường. Kết hợp ban thanh tra nhân dân đã thực hiện đúng chức năng giám sát thường xuyên, đánh giá cao việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường trong tất cả các hoạt động. [H1-1.9-01]; [H1-1.9-03]

2. Điểm mạnh:

Thực hiện công khai, dân chủ theo đúng quy trình, đúng pháp luật, được công khai rộng rãi.

100% CBGVNV đã thực hiện nghiêm túc các văn bản, nội quy, quy chế đã xây dựng.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng cho một số hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các điểm mạnh và các kết quả đã đạt được, để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường cần thực hiện những công việc cụ thể như sau:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tạo môi trường làm việc thân thiện, cởi mở	BCH CĐ, GV, NV BGH	Kiến thức kỹ năng giao tiếp	Trong các năm học	
Khuyến khích CB, GV, NV mạnh dạn đóng góp ý kiến.	BCH CĐ BGH	Thời gian Bồi dưỡng nhận thức	Thường xuyên mọi lúc, mọi nơi	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt		
b	Đạt	-----			
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt			

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có

tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường thực hiện nghiêm túc Quyết định số 46/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN; Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Thủ Tướng chính Phủ quy định về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường, Chỉ thị 505/CT-BGDĐT ngày 20/2/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở giáo dục...Hàng năm nhà trường đều có văn bản phối hợp với công an phường Hưng Lộc về đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường, có kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích; Kế hoạch phòng cháy chữa cháy; Kế hoạch phòng chống thiên tai, phòng chống dịch bệnh; phòng chống bạo lực trong nhà trường... [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

Hàng năm UBND thành phố, phường... có kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá các bếp ăn tập thể đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Trong những năm qua nhà trường luôn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm gây mất an toàn về tính mạng cho cô và trẻ. [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

b) Nhà trường thường xuyên tiếp nhận các ý kiến đóng góp của cha mẹ trẻ, của nhân dân, tiếp thu ý kiến và xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân, của các bậc cha mẹ trẻ để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. [H1-1.10-03].

c) CBGVNV thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 05/CT-TU ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ giáo viên tự tu dưỡng rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức nhà giáo, đạo đức nghề nghiệp, thực hiện tốt các nội quy, quy định, quy chế hoạt động cán bộ, giáo viên và học sinh trong trường đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối, được đối xử công bằng, không có cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo và pháp luật về bình đẳng giới. [H1-1.10-04].

Mức 2

a) CBGVNV, phụ huynh được phổ biến kế hoạch, hướng dẫn các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường thông qua các lần hội họp, các buổi sinh hoạt chuyên môn, qua hệ thống bảng tuyên truyền...

Nhà trường có các biện pháp đảm bảo an toàn cho học sinh và CBGVNV nhà trường như: tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên trong công tác phòng chống thiên tai, bệnh dịch, phòng tránh các tệ nạn xã hội để tự bảo vệ mình và bảo vệ người khác; tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như: tránh xa những nơi, vật nguy hiểm, không tiếp xúc hay nhận quà người lạ, nhận biết một số thực phẩm không an toàn.... Tổ chức lồng ghép giáo dục nội dung phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, vệ sinh an toàn thực phẩm trong chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ. thường xuyên dạy trẻ các kỹ năng sống, quy tắc năm ngón tay để trẻ tự bảo vệ mình. [H1-1.10-05].

b) Nhà trường thực hiện tốt nội dung các cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, “*Mỗi Thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*”, và các phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực*”... Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. [H1-1.10-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, phối kết hợp với Ban công an xã trong việc đảm bảo công tác an ninh trật tự trong nhà trường; tổ chức cho CBGVNV tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ trong nhà.

Thực hiện tốt kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống cháy nổ; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Làm

tranh ảnh, khẩu hiệu tuyên truyền trong trường để CBGVNV và cha mẹ học sinh cùng nắm bắt các nội dung phối kết hợp với giáo viên và nhà trường thực hiện đạt hiệu quả và trở thành các nội dung được chú trọng thực hiện thường xuyên trong các hoạt động CSGD trẻ;

An ninh trật tự trong nhà trường được giữ vững. Trong các năm học không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm, mất an ninh trật tự trong nhà trường.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối cả về tính mạng và tài sản, đến cuối năm nhà trường tự đánh giá “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”.

3. Điểm yếu:

Trẻ ở lứa tuổi MN do hiếu động, tâm sinh lý dễ nhớ, mau quên nên việc hướng dẫn GD các kiến thức về phòng chống tai nạn, thiên tai chưa đạt kết quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các điểm mạnh và các kết quả đã đạt được, để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường cần thực hiện những công việc cụ thể như sau:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Phối kết hợp với công an phường tuyên truyền công tác phòng chống cháy nổ tới CB, GV, NV, HS.	BGH	Màn chiếu, tài liệu	Tháng hành động trong các năm học	
Không ngừng nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, NV và cha mẹ trẻ kiến thức về phòng chống cháy nổ, thiên tai.	BGH, GV, NV, cha mẹ trẻ	Tài liệu, Tranh ảnh, góc tuyên truyền	Thường xuyên	
Mua bổ sung trang thiết bị phòng chống cháy nổ theo quy định.	Ban giám hiệu, kế toán	Kinh phí	Năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo.	
GD trẻ mọi lúc, mọi nơi bằng các hoạt động cụ thể và phù hợp.	Giáo viên, cha mẹ trẻ	Tranh ảnh, Tài liệu	Thường xuyên	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt		
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt				
Đạt		Đạt			

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

*** Điểm mạnh:**

Chiến lược của nhà trường được cấp ủy, chính quyền địa phương nhất trí, được cấp trên phê duyệt, nhà trường đã công khai theo đúng quy định và đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình, trách nhiệm tâm huyết của các ban ngành, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường.

Được sự quan tâm của các cấp, của lãnh đạo phường, trong những năm qua trường mầm non Mỹ Hưng đã có những bước chuyển biến đáng kể về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phù hợp với chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ hiện nay.

Trình độ giáo viên đạt chuẩn 100% nên chất lượng các hội thi của giáo viên, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ luôn đạt kết quả cao.

Cha mẹ trẻ đã nhận thức và quan tâm nhiều hơn đến chất lượng giáo dục mầm non.

Hội đồng nhà trường có đầy đủ cơ cấu theo Luật giáo dục và Điều lệ trường mầm non.

Hội đồng trường, hội đồng TĐKT, hội đồng khoa học thường xuyên bám sát KH, rà soát việc thực hiện các hoạt động, kịp thời giúp nhà trường rút kinh nghiệm trong việc điều chỉnh, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong từng năm học.

Các tổ chuyên môn luôn hoạt động có hiệu quả cao, đội ngũ CB, GV, NV có tinh thần trách nhiệm, có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình tham gia công tác, gương mẫu đi đầu trong các hoạt động. Hội đồng trường đã được thành lập và hoạt động hiệu quả.

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức đoàn thể như: Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn thanh niên có cơ cấu tổ chức các đoàn thể trong nhà trường đảm bảo theo đúng Điều lệ của từng tổ chức là điều kiện thuận lợi giúp cho việc điều hành các hoạt động của nhà trường được thuận lợi và mang lại hiệu quả.

Nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý theo quy định của điều 10 của Điều lệ trường Mầm non.

Nhà trường có các tổ chuyên môn, tổ VP theo đúng quy định tại điều 13, 14 Điều lệ trường Mầm non.

Tổ chuyên môn đã thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thực hiện theo đúng kế hoạch, có nền nếp, góp phần hoàn thành tốt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường.

Nhà trường có sự phân tách các lứa tuổi rõ ràng. Mỗi lớp học được có số lượng trẻ không vượt quá định biên cho phép vì thế đảm bảo yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Tài chính, tài sản của nhà trường sử dụng một cách có hiệu quả, đúng mục đích, dân chủ, minh bạch được tập thể nhà trường và cha mẹ trẻ nhất trí cao.

Phân công nhiệm vụ cho GV theo đúng trình độ đào tạo và năng lực, từ đó phát huy mạnh mẽ nhiều nhân tố tích cực trong công tác.

Mọi thành viên được phát huy quyền dân chủ và đảm bảo các quyền theo quy định.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

Nhà trường đã có những biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

Thực hiện công khai, dân chủ theo đúng quy trình, đúng pháp luật, được công khai rộng rãi.

100% CBGVNV đã thực hiện nghiêm túc các văn bản, nội quy, quy chế đã xây dựng.

Số lượng CB, GV, NV, các bậc cha mẹ trẻ tham gia thực hiện rất tích cực công tác đảm bảo trật tự, an toàn cho trẻ, các kỹ năng phòng chống cháy nổ, các hiểm họa thiên tai, tai nạn thương tích đã được lĩnh hội đầy đủ tạo cơ hội cho CBGVNV thực hiện tốt các quy định.

*** Điểm yếu:**

- Hệ thống phòng học còn chưa có phòng ngủ riêng cho trẻ, từ đó ảnh hưởng việc sinh hoạt chung của trẻ.

- Một số cha mẹ trẻ chưa phối hợp thường xuyên thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ.
- Một số giáo viên tuổi cao nên việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy còn chậm.
- Tỷ lệ huy động trẻ 3-4 tuổi, 4-5 tuổi đến trường còn thấp.
- Kinh phí dành cho hoạt động viết SKKN và hoạt động của các hội đồng, các tổ chuyên môn còn hạn chế.
- Đảng viên dành nhiều thời gian cho chuyên môn nên thời gian tự học tự nghiên cứu đường lối chính sách của Đảng còn hạn chế, dẫn đến nhận thức của đảng viên mang tính chủ quan.
- Thiếu các nhân viên văn thư, y tế, thủ quỹ.
- Việc sắp xếp hồ sơ chưa thật đảm bảo theo yêu cầu và quy định của Luật lưu trữ vì chưa có nhân viên văn phòng và chưa có nơi dành riêng cho công tác lưu trữ.
- Kinh phí dành cho việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế.
- Thời gian để tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng đều phải tổ chức vào ngày nghỉ của giáo viên.
- Công tác kiểm tra giám sát đôi lúc chưa chặt chẽ.
- Năng lực đội ngũ giáo viên không đồng đều trình độ, nhận thức, tiếp cận kiến thức đổi mới còn chậm.
- Trẻ ở lứa tuổi MN do hiếu động, tâm sinh lý dễ nhớ, mau quên nên việc hướng dẫn GD các kiến thức về phòng chống tai nạn, thiên tai chưa đạt kết quả cao.
- Tổ chức công đoàn và một số tổ chức khác trong nhà trường đôi lúc hoạt động còn mang tính hình thức chưa có các hoạt động nổi bật, sáng tạo.

*** Kết quả đánh giá:**

- Số tiêu chí đạt: 10/10
 - + Số tiêu chí đạt mức 1: 10/10
 - + Số tiêu chí đạt mức 2: 10/10
 - + Số tiêu chí đạt mức 3: 4/5
- Kết luận tiêu chuẩn 1: **Đạt mức 3**

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu: Trường mầm non Mỹ Hưng có 41 đồng chí. Các đồng chí trong ban giám hiệu đã triển khai thực hiện tốt các văn bản quy định có liên quan đến công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ theo quy trình và tiêu chí rõ ràng, minh bạch nên đã có được đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức, có năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt

tình tâm huyết với nghề, nêu cao tinh thần đoàn kết, lối sống lành mạnh, trung thực, thẳng thắn, khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3 (nếu có):

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

- a) Lãnh đạo nhà trường: Ban giám hiệu nhà trường gồm 03 đồng chí đều đạt tiêu chuẩn theo quy định, cụ thể:

* Quá trình công tác của đồng chí Đào Thị Xuyên - Hiệu trưởng nhà trường:

Đồng chí Đào Thị Xuyên sinh năm 1971. Vào ngành tháng 9/1989.

+ Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm MN

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị - hành chính

+ Đã có đầy đủ các chứng chỉ: Tin học ứng dụng cơ bản, Tiếng anh chứng chỉ A2, Chứng nhận bồi dưỡng CBQL giáo dục trường Mầm non. Chứng chỉ bồi dưỡng đối với lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương. Chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Mầm non hạng II.

+ Bổ nhiệm lần đầu Hiệu trưởng trường Mầm non Mỹ Thành theo Quyết định bổ nhiệm lần đầu số 1062/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của huyện UBND huyện Mỹ Lộc

+ Bổ nhiệm lại Hiệu trưởng trường Mầm non Mỹ Thành theo Quyết định bổ nhiệm lại lần 2 số 1336/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND huyện Mỹ Lộc

+ Bổ nhiệm điều động Hiệu trưởng trường Mầm non Mỹ Hưng theo Quyết định về việc điều động và bổ nhiệm số 3549/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND phường Mỹ Lộc

* Đồng chí: Trần Thị Sen - Phó hiệu trưởng, sinh năm 1975, vào ngành tháng 09/2000.

+ Trình độ chuyên môn: Đại Học sư phạm MN.

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị - hành chính

+ Đã có đầy đủ các chứng chỉ: Tin học ứng dụng cơ bản, Tiếng anh chứng chỉ, Chứng chỉ bồi dưỡng CBQL giáo dục trường Mầm non. Chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non hạng III, hạng II.

+ Đồng chí được bổ nhiệm lần đầu Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Mỹ Hưng theo quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2018 của UBND huyện Mỹ Lộc; Bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Mỹ Hưng theo Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Lộc.[H2-2.1-01].

* Đồng chí: Đặng Thị Thu Hương - Phó hiệu trưởng, sinh năm 1978, vào ngành tháng 09/1995.

+ Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm MN

+ Trình độ Lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị - hành chính

+ Đã có đầy đủ các chứng chỉ: Tin học ứng dụng cơ bản, Tiếng anh chứng chỉ A2, Chứng chỉ bồi dưỡng CBQL giáo dục trường Mầm non. Chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Mầm non hạng II.

+ Đồng chí được bổ nhiệm lần đầu Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Mỹ Hưng theo quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2019 của UBND huyện Mỹ Lộc; Bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Mỹ Hưng theo Quyết định số 5411/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Nam Định. [H2-2.1-01].

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.

Nhà trường tổ chức đánh giá Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định tại Thông tư số 25/2018/TT- BGD&ĐT ngày 08/10/2018 của Bộ giáo dục đào tạo Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng.

Kết quả đánh giá trong 5 năm, đồng chí hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên, cụ thể: đồng chí hiệu trưởng Đặng Thị Mỹ có 5 năm được đánh giá đạt loại Tốt; đồng chí phó hiệu trưởng Trần Thị Sen có 5 năm được đánh giá đạt loại Tốt, đồng chí phó hiệu trưởng Đặng Thị Thu Hương có 5 năm được đánh giá đạt loại Tốt. [H2-2.1-02].

Stt	Họ và tên	Năm học				
		2021- 2022 (Cấp trên đánh giá)	2022- 2023 (Tự đánh giá)	2023- 2024 (Cấp trên đánh giá)	2024- 2025 (Tự đánh giá)	2025- 2026 (Cấp trên đánh giá)
1	Đào Thị Xuyên					Tốt
2	Đặng Thị Mỹ	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Luân Chuyên, điều động
3	Trần Thị Sen	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
4	Đặng Thị Thu Hương	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đã tham gia đầy đủ lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục và đã được cấp chứng chỉ bồi dưỡng quản lý giáo dục, tham gia đầy đủ các khoá bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT như tập huấn công tác tự đánh giá theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, tập huấn đánh giá Hiệu trưởng Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non tham dự hội thảo tập huấn “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”; “*Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non*” và nhiều lớp tập huấn khác. Các đồng chí đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều 10 của Điều lệ trường Mầm non ban hành kèm theo thông tư 52/2020/TT-BGDĐT. [H2-2.1-03].

Mức 2

a) Kết quả đánh giá xếp loại Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non trong 05 năm học gần đây xếp loại như sau: [H2- 2.1- 02]

Stt	Họ và tên	Năm học				
		2021- 2022 (Cấp trên đánh giá)	2022- 2023 (Tự đánh giá)	2023- 2024 (Cấp trên đánh giá)	2024- 2025 (Tự đánh giá)	2025- 2026 (Cấp trên đánh giá)
1	Đào Thị Xuyên					Tốt
2	Đặng Thị Mỹ	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Luân Chuyên, điều động

3	Trần Thị Sen	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
4	Đặng Thị Thu Hương	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt

b) 03 Đồng chí CBQL đã tốt nghiệp lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính. [H2-2.1-03].

BGH được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao, tạo được uy tín với đồng nghiệp, phụ huynh học sinh, với cấp trên cũng như cán bộ nhân dân trong địa bàn qua việc đánh giá công chức, viên chức, đánh giá chuẩn hiệu trưởng, đánh giá Đảng viên cuối năm, bình bầu thi đua cuối năm học... [H2-2.1-02].

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp, kết quả đánh giá xếp loại Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non được xếp loại như sau: [H2- 2.1- 02].

Stt	Họ và tên	Năm học				
		2021- 2022 (Cấp trên đánh giá)	2022- 2023 (Tự đánh giá)	2023- 2024 (Cấp trên đánh giá)	2024- 2025 (Tự đánh giá)	2025- 2026 (Cấp trên đánh giá)
1	Đào Thị Xuyên					Tốt
2	Đặng Thị Mây	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Luân Chuyên, điều động
3	Trần Thị Sen	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
4	Đặng Thị Thu Hương	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt

2. Điểm mạnh

Nhà trường có 03 cán bộ quản lý, 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng, 3/3 đồng chí CBQL nhà trường đều có trình độ chuyên môn chuẩn và trên chuẩn, các đồng chí đã qua lớp bồi dưỡng CBQL. Đồng chí hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đảm bảo các điều kiện và thực hiện đầy đủ quyền, nhiệm vụ theo quy định tại điều 10 thông tư 52/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ trường mầm non, đã có thời gian trực tiếp giảng dạy và bề dày kinh nghiệm quản lý nên thuận lợi cho công tác chỉ đạo chuyên môn của nhà trường. Kết quả đánh giá Chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng các năm học đều đạt mức tốt.

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường nhiệt tình, có năng lực, tâm huyết với nghề, có lối sống lành mạnh, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ

chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, luôn được đồng nghiệp tín nhiệm, PHHS và nhân dân địa phương tin tưởng.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng khả năng sử dụng ngoại ngữ để tiếp cận các tài liệu liên quan đến mô hình, phương pháp tiên tiến trên thế giới còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Duy trì điểm mạnh - Phát huy năng lực về quản lý -Tham gia các khoá học để nâng cao trình độ ngoại ngữ	BGH	Thời gian	Trong năm học 2025 - 2026 và các năm tiếp theo	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt			-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

Tổng số toàn trường có 26 giáo viên trong đó:

- Nhà trẻ 6 cô/4 nhóm đạt 1,5 cô/nhóm

- Mẫu giáo có 19 cô/12 lớp :

+ Có 8 cô/4 lớp 5-6 tuổi.

+ Có 6 cô/4 lớp 4-5 tuổi.

+ Có 5 cô/4 lớp 3-4 tuổi

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. [H2-2.2-01]

Trình độ chuyên môn của giáo viên cụ thể như sau:

Năm học	Tổng số giáo viên	Đại học		Cao đẳng		Trung cấp	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
2021 - 2022	27	8	30	17	63	2	7
2022-2023	25	10	40	14	56	1	4
2023-2024	26	16	61,5	10	38,5	0	0
2024-2025	26	16	61,5	10	38,5	0	0
2025-2026	25	16	64	9	36	0	0

c) Từ năm học 2021-2022 đến nay nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo Thông tư 26/2018 ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Đến cuối năm học nhà trường công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 30/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. [H2- 2.2- 03]

Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp các năm học như sau:

Năm học	Tổng số GV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp	Xếp loại								Ghi chú
		Tốt		Khá		Đạt		Không đạt		
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	
2021-2022	27	8	30	12	44,4	7	25,6			7 giáo viên không tự đánh giá vì bằng cấp chuyên môn không đủ điều kiện của Luật giáo dục năm 2019
2022-2023	25	5	20	19	76	1	4			4 giáo viên không tự đánh giá vì bằng cấp chuyên môn không đủ điều kiện của Luật giáo dục năm 2019
2023-2024	26	11	42,3	15	57,7	0	0			
2024-2025	26	18	69	8	31	0	0			
2025-2026	25	14	56	11	44	0	0			

Năm 2025-2026 xếp theo 3 mức Tốt, Khá, Đạt (cấp trên đánh giá)

Mức 2

a) Tính đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, trong đó trên chuẩn là 16/25 đạt 64%. Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch cử giáo viên đi học để nâng cao trình độ. [H2-2.2-01]; [H2 2.2-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. Năm học 2025-2026 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp có 69% giáo viên đạt loại tốt, 31% giáo viên đạt loại khá. [H2-2.2-03].

c) Trong 5 năm gần đây nhà trường không có giáo viên nào vi phạm kỷ luật. [H2- 2.2- 04], [H2- 2.2- 05].

Mức 3

a) Tính đến năm học 2024-2025, tỉ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn là 61,5%. [H2- 2.2- 01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. Năm học 2024-2025 tự đánh giá kết quả chuẩn nghề nghiệp giáo viên có 56% giáo viên đạt loại tốt, 44% giáo viên đạt loại khá. [H2- 2.2- 03].

2. Điểm mạnh

- Trường mầm non Mỹ Hưng có đội ngũ giáo viên đa số là giáo viên trẻ, năng động nhiệt tình, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có trách nhiệm cao trong công việc, yêu nghề mến trẻ tâm huyết hết lòng chăm sóc giáo dục trẻ, được phụ huynh học sinh tin tưởng yêu mến, luôn luôn đoàn kết quan tâm chia sẻ giúp đỡ nhau trong mọi công việc, tích cực học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. 100% giáo viên được học tập BDTX theo thông tư 19/2019/TT-BGDĐT. 100% giáo viên trong nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo. 100% giáo viên có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp đáp ứng hạng chức danh nghề nghiệp. Tỉ lệ giáo viên dạy giỏi cấp trường hàng năm đều đạt cao, có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp thành phố.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, ý thức trách nhiệm, có uy tín, hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.

- Nhà trường bố trí giáo viên và phân công nhiệm vụ phù hợp từng độ tuổi, cơ cấu hợp lý là điều kiện thuận lợi để thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN.

- Việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên nhà trường có 100% giáo viên được tham gia. 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp trở lên, không có giáo viên xếp loại không đạt.

- Trong 05 năm liên tiếp nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

- Tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn chưa cao.
- Một số giáo viên tuổi cao nên việc ứng dụng CNTT, ngoại ngữ còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục lộ trình nâng cao trình độ đào tạo trên chuẩn cho giáo viên (3 đồng chí)	BGH,GV	Kế hoạch tham quan học tập kinh nghiệm	Tháng 9 năm 2026 hoàn thành	
Trong buổi sinh hoạt chuyên môn phân công giáo viên hướng dẫn ,giúp đỡ những giáo viên có khả năng sử dụng CNTT chậm	Giáo viên có năng lực ứng dụng CNTT	Phân công nhiệm vụ	Năm học 2025 - 2026 và các năm tiếp theo	
Tham gia các khoá học về ngoại ngữ để nâng cao trình độ ngoại ngữ	Giáo viên	Thời gian	Năm học 2025 - 2026 và các năm tiếp theo	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3 (nếu có):

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

Mức 1

a) **Đội ngũ nhân viên:**

Đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 9 nhân viên cụ thể:

+ Nhân viên kế toán: 01 đồng chí

+ Dinh dưỡng: 06 đồng chí (Hợp đồng lao động thời vụ)

+ Bảo vệ: 02 đồng chí (Hợp đồng lao động thời vụ)

- Một số vị trí kiêm nhiệm như:

+ Đối với công tác y tế: 01 đồng chí (phó hiệu trưởng)

+ Thủ quỹ: 01 đồng chí (Giáo viên biên chế kiêm nhiệm)

+ Văn thư: 01 đồng chí (Giáo viên biên chế kiêm nhiệm)

Số lượng nhân viên trong nhà trường đảm bảo các công việc theo sự phân công của đồng chí hiệu trưởng. [H2-2.3-02].

b) Các nhân viên nhà trường đã được phân công công việc phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, hợp lý theo năng lực và điều kiện thực tế. [H2-2.3-02].

c) **Đội ngũ nhân viên nhà trường** luôn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn nghề nghiệp, chấp hành tốt nội quy nhà trường và luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao (theo Thông tư 52/TT-BGDDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD-ĐT về ban hành điều lệ trường mầm non). [H2-2.3-03]

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên (bao gồm cả giáo viên kiêm nhiệm) của nhà trường cơ bản đảm bảo theo quy định tại khoản 3 điều 4 và khoản 4 điều 5 Thông tư liên tịch số 19/2023/TTLT- BGĐT- BNV ngày 30/10/2023 Bộ GD&ĐT và Bộ nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí làm việc và định

mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. [H2-2.3-02].

b) Đội ngũ nhân viên của trường luôn thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của trường của ngành, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2021-2022 đến năm 2025-2026, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H2-2.3-03].

Mức 3

a) Nhà trường có Phó hiệu trưởng kiêm nhiệm công tác y tế trường học. Các nhân viên thủ quỹ, văn thư chủ yếu là giáo viên kiêm nhiệm, chưa có trình độ chuyên môn theo vị trí công việc mà chỉ được tập huấn, bồi dưỡng về các công tác theo sự phân công.

b) Hằng năm đội ngũ nhân viên của nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do cấp trên, nhà trường tổ chức, được nhà trường tạo điều kiện bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ như phần mềm quản lý trường học, phần mềm quản lý tài sản, công tác thu chi, nhân viên nấu ăn được tham gia lớp bồi dưỡng tập huấn về VSATTP, công tác nuôi ăn bán trú, công tác PCCC... do các cấp tổ chức. [H2-2.3-01].

2. Điểm mạnh:

- Lực lượng nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảm bảo an toàn cho trẻ cũng như tài sản của trường.

- Nhân viên trong trường được đảm bảo các chế độ chính sách theo qui định, được quan tâm động viên trong những ngày lễ, ngày tết.

- Nhân viên nấu ăn được tham gia tập huấn công tác vệ sinh an toàn thực phẩm do trung tâm y tế huyện tổ chức; hằng năm nhân viên nấu ăn được khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

3. Điểm yếu:

3. Điểm yếu

- Một số nhân viên của nhà trường còn làm công tác kiêm nhiệm (nhân viên văn thư, thủ quỹ, y tế).

- Mặc dù đã thực hiện các chế độ chính sách cho nhân viên nhưng đời sống nhân viên còn khó khăn, chưa đảm bảo đời sống nên sự gắn bó với nhà trường chưa được lâu dài vì vậy đội ngũ nhân viên chưa ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
---	---	-------------------------------	---	-------------------------

Đề xuất với cấp trên có kế hoạch bổ sung các nhân viên để tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ CSGD.	Hiệu trưởng	Kế hoạch tham mưu	Trong các năm học	
Tham mưu với cấp trên để nhân viên được bố trí đúng vị trí việc làm	BGH	Kế hoạch tham mưu	Tháng 9/2025	
Tăng chế độ tiền lương cho NV.	BGH	Kinh phí	Năm học 2025 - 2026	
Xây dựng dự toán kinh phí phù hợp làm cơ sở thỏa thuận với phụ huynh phục vụ công tác nuôi ăn	BGH UBND phường Hội cha mẹ trẻ	Nội dung kinh phí	Tháng 9/2025	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Không đạt
c	Đạt	c		-----	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 2

* Điểm mạnh

- BGH nhà trường có đủ năng lực để triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục.
- 100% GV trong trường đã và đang được đào tạo với trình độ chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng với yêu cầu giáo dục hiện nay. Đội ngũ GV tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc.
- Các nhân viên đều nhiệt tình với công việc được giao.

*** Điểm yếu**

- Nhà trường thiếu nhân viên văn phòng, nhân viên y tế, nhân viên thủ quỹ. Nhân viên nuôi dưỡng là hợp đồng ngắn hạn, tiền lương không ổn định nên sự gắn bó chưa được lâu bền, vững chắc.

*** Kết quả đánh giá**

- Số tiêu chí đạt: 3/3

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 3/3

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 3/3

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 1/3

Kết luận tiêu chuẩn II: Đạt mức 2

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất khang trang rộng rãi, trường được công nhận lại đạt chuẩn Quốc gia mức độ I vào tháng 5 năm 2018, kiểm định chất lượng cấp độ 3 năm 2016, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn năm 2016 và công nhận lại tháng 1/2022. Các nhóm lớp, các phòng chức năng được thiết kế thuận tiện; trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi phong phú đảm bảo tốt các hoạt động của trường.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) *Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;*

b) *Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;*

c) *Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.*

Mức 2:

a) *Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;*

b) *Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;*

c) *Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).*

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường mầm non Mỹ Hưng có 2 khu với tổng diện tích toàn trường là: 8370m². Trong đó khu A có diện tích 5.132m², khu B có diện tích 3238 m². Nhà trường đã được UBND thành phố thông báo số 546/TB-UBND ngày 06/11/2024 về việc kết luận của Lãnh đạo UBND thành phố Nam Định tại cuộc họp giao ban tuần ngày 05/11/2024 có nội dung giao trụ sở UBND xã Mỹ Hưng (cũ) sang cho trường Mầm Non Mỹ Hưng để sử dụng. Diện tích đảm bảo theo quy định tại khoản 3, Điều 5 Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020. Các công trình đều được xây dựng kiên cố và bán kiên cố. [H3-3.1-01]

Trường Mầm non Mỹ Hưng được xây dựng địa điểm tại 02 khu trung tâm. Tổng diện tích là 8370 m². Trong đó diện tích phòng học, phụ trợ, nhà bếp... là 5031 m², diện tích sân chơi, vườn, hiên... là 3.339 m². Khoảng cách từ trường tới các thôn từ 100m đến 500m thuận tiện cho việc đưa đón trẻ đến trường. Trường xây dựng gồm 16 phòng học và 14 phòng chức năng cùng với hệ thống trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo yêu cầu.

b) Hai khu có cổng trường được làm kiên cố chắc chắn với chiều rộng là 5m, chiều cao là 3m, có gắn biển trường theo đúng quy định tại Điều 7- Chương II Điều lệ trường mầm non. Xung quanh trường xây dựng tường bao cao 1,5m đảm bảo an toàn. Trường có 2 vòi khuôn viên thoáng mát đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ. [H3-3.1-02]

c) Tổng diện tích sân chơi hai khu là 3.339m². Các phòng học có hiên phù hợp, có lan can bao quanh cao 1m đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động. Trên mỗi sân chơi đều có cây xanh, hoa, cỏ. Các khu vui chơi được bố trí phù hợp, thuận tiện cho trẻ hoạt động vui chơi, đảm bảo an toàn mọi mặt cho trẻ. [H3-3.1- 03]

Mức 2

a)) Tổng diện tích phòng học, phụ trợ, nhà bếp... là 5031 m², diện tích sân chơi, vườn, hiên... là 3.339 m². Vườn cây của 2 khu luôn được chăm sóc

tạo bóng mát sân trường đảm bảo theo quy định (theo Điều 7 Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 diện tích xây dựng không quá 40% tổng diện tích đất).

b) Trường có tường rào cao 1.5m, được xây kiên cố ngăn cách với bên ngoài. Tổng chiều dài tường rào bao quanh khuôn viên trường là 450m. Mỗi lớp có hành lang chơi riêng. Xung quanh trường có nhiều cây hoa, cây cảnh, được trồng nhiều loại khác nhau, sắp xếp hợp lý. Có cây bóng mát cho trẻ vui chơi. Nhà trường có lịch vệ sinh hàng tuần, cây cối được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên. Có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, giáo dục cho trẻ có thói quen biết bảo vệ và trẻ được khám phá thông qua các hoạt động hằng ngày như vườn rau, vườn ươm của bé, vườn hoa... [H3-3.1-03]

c) Sân trường có nhiều thiết bị phát triển vận động, có 10 thiết bị đồ chơi ngoài trời được sắp ở mỗi khu sắp xếp đặt khoa học, ngăn nắp dưới bóng cây và có mái che đồ chơi đảm bảo theo thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT, ngày 14/9/2012 của Bộ GD-ĐT. Các đồ dùng đồ chơi được kiểm tra hàng ngày và tu sửa để đảm bảo cho trẻ chơi an toàn. [H3-3.1-03]

Mức 3

Sân vườn trường có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Sân chơi của các khu đã được nhà trường bố trí dành riêng khu vực chơi cho trẻ Nhà trẻ và khu vực chơi cho trẻ Mẫu giáo. Hằng năm, nhà trường đã tiến hành bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ như: Bộ đồ chơi liên hoàn, cầu trượt, bập bênh, xích đu thuyền rồng, mâm quay, nhà bóng, đồ chơi phát triển vận động... [H3-3.1-03]

2. Điểm mạnh

- Khuôn viên trường được quy hoạch rất hợp lý, có cổng trường, biển tên trường theo đúng Điều lệ trường Mầm non, tường bao quanh đảm bảo an toàn cho người, tài sản và đảm bảo tính thẩm mỹ.

- Diện tích đất xây dựng và đất quy hoạch sân vườn đúng quy định theo Tiêu Chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường Mầm non (Diện tích xây dựng công trình không lớn hơn 40%, diện tích sân vườn không nhỏ hơn 40%)

- Diện tích sân chơi, sân tập thể dục đảm bảo quy định, cây bóng mát, cây cảnh hợp lý, phân bố đều trên sân tạo không gian thoáng đãng, không khí trong lành. Có đồ chơi ngoài trời để tập luyện vui chơi và có mái che cơ bản theo quy định điều lệ trường Mầm non.

3. Điểm yếu:

Sân Khu Nam Hưng vẫn còn nền bê tông nhiều, một số cây bóng mát mới trồng nên hạn chế bóng mát.

Một số loại đồ chơi ngoài trời đã được cấp từ năm 2012 đến nay đã xuống cấp cần thay thế, bổ sung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Duy trì và phát huy những điểm mạnh đã đạt được.	CB, GV, NV	Phân công cụ thể cho các thành viên trong trường	Từ tháng 8/2025 và các năm học tiếp theo	
Xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ cho các thành viên	GV, NV	Phân công cụ thể cho các thành viên trong trường	Từ tháng 8/2025 và các năm học tiếp theo	
Cần thực hiện tốt công tác tham mưu xã hội hóa đồ chơi ngoài trời.	Đ/C hiệu trưởng Đào Thị Xuyên cùng các đ/c trong BGH	Xây dựng kế hoạch	Từ tháng 8 năm 2025 và năm học 2025-2026	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt

b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có 16 phòng học, tương đương với 16 nhóm lớp nhà trẻ, mẫu giáo được xây dựng kiên cố, trong đó 9 phòng có diện tích 55m²/phòng, 7 phòng học nhóm trẻ có diện tích 45 m²/ phòng, vừa là phòng sinh hoạt chung vừa là phòng ngủ: 5 tuổi 4 lớp = 4 phòng, 4 tuổi 4 lớp = 4 phòng, 3 tuổi 4 lớp = 4 phòng, nhóm trẻ nhà trẻ 4 nhóm = 4 phòng. [H3-3.2-01]

b) Trường xây dựng các phòng sinh hoạt chung vừa là phòng ngủ đảm bảo diện tích trung bình 1.7m²/1 trẻ. Các phòng được lát gạch hoa sạch sẽ, phòng học thông thoáng, đủ ánh sáng, đảm bảo ấm về mùa đông, mát về mùa hè, có đủ đồ dùng phục vụ cho học tập và sinh hoạt. Nhà trường có 1 phòng âm nhạc, 1 phòng thể chất, 1 phòng thư viện để giúp trẻ thể hiện tốt hoạt

động năng khiếu âm nhạc và phát triển vận động, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. [H3-3.2-01]

c) Các phòng học đều được trang bị đầy đủ hệ thống đèn đủ ánh sáng, hệ thống quạt. Bình quân mỗi phòng học lắp 6 bóng điện, 4 quạt trần, và một số quạt cây. Mỗi phòng học đều có tủ đựng hồ sơ, tủ đựng đồ cá nhân cho trẻ, tủ đựng chăn, thiết bị dạy học và các góc có giá, kệ để đồ dùng đồ chơi cho trẻ tiện lợi khi sử dụng. [H3-3.2-03]

Mức 2

a) Phòng học với diện tích mỗi phòng bình quân $50m^2$, diện tích trung bình là $1.7m^2$ /trẻ. Hệ thống phòng học được xây dựng kiên cố và bán kiên cố, an toàn. Các phòng học có các công trình vệ sinh, phòng kho khép kín và đầy đủ thiết bị vệ sinh, đảm bảo an toàn và thuận tiện cho trẻ sử dụng.

Phòng âm nhạc, phòng thể chất, phòng thư viện có diện tích $70m^2$, có trang bị gương múa, một số loại nhạc cụ và trang phục biểu diễn, thiết bị vận động... đảm bảo cho trẻ được phát huy khả năng âm nhạc của mình và là nơi các cô sinh hoạt văn nghệ, theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020. [H3-3.2-03]

b) Ở mỗi lớp nhà trường đều trang bị đầy đủ tủ đựng đồ cá nhân cho trẻ, tủ đựng chăn màn, tủ đựng hồ sơ, có giá kệ đựng đồ dùng đồ chơi cho trẻ.

Có các giá để đồ dùng, đồ chơi phù hợp làm bằng chất liệu nhựa và gỗ ép, sắt có các ngăn khác nhau đẹp mắt và dễ trưng bày. Trẻ dễ lấy, dễ cất, đảm bảo an toàn. Đồ dùng, đồ chơi được trưng bày phù hợp với nội dung chơi, nội dung học, nội dung khám phá và theo tuần, theo tháng, theo chủ đề và theo các sự kiện lễ tết trong năm. [H3-3.2-03]

Nhà trường tiến hành tu sửa, mua sắm bổ sung các thiết bị học và chơi hàng năm theo yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. [H3-3.2-02]

Bàn ghế có kích thước phù hợp, chất liệu nhẹ nhàng, thuận tiện, an toàn, màu sắc đẹp mắt, kiểu dáng phù hợp với trẻ mầm non.

Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng đồ chơi có đầy đủ và được sắp xếp ngăn nắp gọn gàng, hợp lý, an toàn và thân thiện khi sử dụng theo đúng điều lệ trường mầm non.

Mức 3

Nhà trường có 01 phòng âm nhạc, được trang bị các thiết bị hiện đại như: đàn, các biểu bảng, tranh ảnh... để hàng ngày trẻ được tham gia hoạt động. [H1-1.4- 05] .

2. Điểm mạnh:

Số lượng phòng học đạt tỉ lệ 1 phòng/lớp, đáp ứng đầy đủ cho trẻ học 02 buổi/ngày. Bàn ghế đúng quy cách, diện tích đảm bảo theo điều lệ trường Mầm non quy định.

Phòng học đảm bảo đúng quy định, đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh theo quy định điều lệ trường Mầm non, trang thiết bị được trang bị phù hợp với các yêu cầu hoạt động giáo dục, chăm sóc sức khỏe của trẻ.

Nhà trường quan tâm tu sửa, mua sắm bổ sung các trang thiết bị đầy đủ.

Nhà trường có phòng âm nhạc, thể chất riêng để cho trẻ hoạt động.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các điểm mạnh và các kết quả đã đạt được, để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường cần thực hiện những công việc cụ thể như sau:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Duy trì và phát huy những điểm mạnh đã đạt được.	BGH, GV, cha mẹ trẻ	Kế hoạch huy động nguồn lực, Tờ trình	Các năm học tiếp theo	
Làm tốt công tác xã hội hóa bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động giáo dục, đặc biệt là các thiết bị dạy - học hiện đại.	BGH, GV, cha mẹ trẻ	Thời gian, kinh phí	Từ năm học 2025-2026 và năm học 2026-2027	50 triệu đồng
Tham mưu với chính quyền địa phương đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường.	BGH	Căn cứ các văn bản đề tham mưu	Từ tháng 8/2025 và các năm tiếp theo	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	...	
c	Đạt	c	Đạt	...	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định.
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có các phòng theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non cụ thể như sau: 01 phòng văn phòng; 01 Phòng hiệu trưởng; 02 phòng phó hiệu trưởng; 01 phòng hành chính; 01 phòng thư viện; 01 phòng nhân viên; 02 phòng bảo vệ; khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; khu để xe cho CB, GV, NV. [H3-3.3-03]

b) Văn phòng nhà trường có bàn ghế họp và tủ văn phòng, có các bảng biểu cần thiết theo quy định; phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có đầy đủ các phương tiện làm việc và bàn ghế tiếp khách; phòng y tế có các trang thiết bị y tế và đồ dùng theo dõi sức khỏe, các tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh cho trẻ. [H3-3.3-02]

c) Khu để xe cho CB, GV, NV được xây dựng rộng rãi, chắc chắn đảm bảo theo quy định có mái che, được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn. [H3-3.3-03].

Mức 2

a) Diện tích các phòng được đảm bảo theo quy định trong điều lệ trường Mầm non. Văn phòng nhà trường có diện tích 55m²; phòng hiệu trưởng có diện tích là 25m²; phòng phó hiệu trưởng có diện tích 15m²; 2 phòng y tế diện tích bình quân 11m²; phòng hành chính có diện tích 25m²; Phòng thư viện có diện tích 55m²; phòng nhân viên có diện tích 12m²; 02 phòng bảo vệ có diện tích bình quân 12m². Các phòng có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, dụng cụ, hệ thống máy tính được kết nối internet, được sắp xếp hợp lý và hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường. [H3-3.3-01]

b) Nhà để xe cho CB, GV, NV có diện tích 200m², có mái che, đảm bảo an toàn dễ lấy, dễ cất. [H3-3.3-02]

Mức 3

Một số phòng đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các khối phòng hành chính quản trị như: Văn phòng trường; 01 Phòng hiệu trưởng; 02 phòng phó hiệu trưởng; khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; khu để xe cho CB, GV, NV theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

3. Điểm yếu

Trang thiết bị một số phòng chức năng còn chưa đồng bộ, chưa hiện đại, một số thiết bị cũ, hỏng sửa nhiều lần.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các điểm mạnh và các kết quả đã đạt được, để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường cần thực hiện những công việc cụ thể như sau:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Duy trì hoạt động hiệu quả của các phòng chức năng hiện có.	CB, GV	Lịch phân công trong tuần	Trong các năm	Không
Xây dựng kế hoạch tu sửa mua sắm bổ sung thêm trang thiết bị cho các phòng chức năng.	BGH, GV, Cha mẹ trẻ	Các nguồn lực	Từ tháng 8/2025 và các năm tiếp theo	50 triệu đồng
Huy động các nguồn lực và tham mưu với	BGH và GV	Căn cứ các văn bản đề	Từ tháng 8/2025 và	

chính quyền địa phương đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường.		thực hiện	năm học 2025-2026	
--	--	-----------	-------------------	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có 02 bếp ăn được xây dựng kiên cố. Bếp khu A diện tích 100m² và bếp khu B diện tích 65m². Được phân chia theo khu như: khu sơ chế, khu chế biến, khu vực chia thức ăn riêng đảm bảo các yêu cầu cho việc nuôi ăn bán trú tại trường. [H3-3.4-01]; [H3-3.1-02]

b) Đồ dùng nhà bếp đầy đủ, được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh; kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại lương thực và thực phẩm riêng biệt, các loại thực phẩm đều có nhãn mác nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và đảm bảo theo quy định tại thông tư 13/2020/TT-BGDĐT. Việc xuất nhập thực phẩm cũng đều được thực hiện công khai minh bạch. [H3-3.4-01]

c) Có 4 tủ lạnh lưu mẫu thức ăn sống và chín riêng hằng ngày của trẻ. Chất lượng lưu giữ mẫu thức ăn được đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. [H3-3.4-01]

Mức 2

Trường có 02 bếp ăn với diện tích là $165 \text{ m}^2/2$ bếp số trẻ $165\text{m}^2/369$ trẻ bình quân $0,48 \text{ m}^2/1$ trẻ được xây dựng kiên cố theo quy trình bếp 1 chiều, 2 khu đều có lán để tiếp nhận thực phẩm sơ chế ban đầu. Có kho thực phẩm có phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn trong 24h/24h và 2 tủ để đựng đồ tươi sống, có đầy đủ đồ dùng nhà bếp bằng nhôm và inox đảm bảo vệ sinh sạch sẽ và được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng. Các bếp có hệ thống phòng cháy chữa cháy, bảo đảm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Được UBND phường ký cam kết vệ sinh an toàn thực phẩm. [H3-3.4- 04]

Mức 3

Bếp ăn đảm bảo theo tiêu chuẩn bếp một chiều: Bếp ăn thông thoáng, đủ ánh sáng; cửa sổ có lưới để chống chuột, ruồi, nhặng, gián; Tường, trần nhà và sàn nhà nhẵn, bằng phẳng, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng; đồ dùng, dụng cụ được làm bằng inox để vệ sinh và không thôi nhiễm yếu tố độc hại; Có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh và khử trùng; Có kho để bảo quản thực phẩm; Có hệ thống cung cấp nước sạch và chỗ rửa tay với xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn; Có phương tiện đựng, thu gom và vận chuyển rác, thực phẩm, thức ăn thừa; các dụng cụ chứa đựng rác được làm chắc chắn, có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh. . [H3-3.4-1] ; [H3-3.4-2]; [H3-3.4-3]

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có 2 bếp ăn đúng quy cách và hợp vệ sinh đảm bảo bếp 1 chiều. Có đầy đủ đồ dùng, dụng cụ nuôi ăn. Thường xuyên vệ sinh kho thực phẩm, có cửa chắn côn trùng. Xuất nhập thực phẩm công khai. Thực hiện công khai tài chính nghiêm túc theo quy định.

Hàng năm, trường ký hợp đồng mua bán thực phẩm sạch với các nhà cung cấp thực phẩm, đặc biệt 1 khu trường có trồng rau sạch cung cấp thêm rau sạch cho trẻ ăn.

Nhân viên nuôi dưỡng được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ nấu ăn, có ý thức tinh thần trách nhiệm cao trong việc giữ gìn vệ sinh đảm bảo ATVSTP. Trong nhiều năm các bếp nuôi có uy tín và đảm bảo an toàn tuyệt đối an toàn của trẻ.

3. Điểm yếu

Nhân viên dinh dưỡng là hợp đồng ngắn hạn nên không ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các điểm mạnh và các kết quả đã đạt được, để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường cần thực hiện những công việc cụ thể như sau:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Duy trì và phát huy những điểm mạnh đã đạt được.	BGH, GV, cha mẹ trẻ	Kế hoạch huy động nguồn lực; Tờ trình	Từ năm học 2025 - 2026 và các năm học tiếp theo.	
Bám sát vào văn bản chỉ đạo các cấp, tuyên truyền tốt công tác nuôi ăn bán trú.	BGH, GV, Cha mẹ trẻ	Huy động các nguồn lực	Từ năm học 2025 - 2026 và các năm học tiếp theo.	
Huy động các nguồn lực và tham mưu với chính quyền địa phương đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường.	BGH và GV	Căn cứ các văn bản để thực hiện	Từ năm học 2025- 2026 và các năm tiếp theo	
Huy động nguồn lực có thêm kinh phí chi lương cho nhân viên nuôi dưỡng để từ đó nhân viên nuôi dưỡng đảm bảo đời sống và gắn bó lâu dài với nhà trường.	BGH, GV, Cha mẹ trẻ	Căn cứ các văn bản để thực hiện	Các năm tiếp theo	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	

Đạt	Đạt	Đạt
-----	-----	-----

5. Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

- a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;
- b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có đủ các bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đúng quy định theo Thông tư 01/2015/TT-BGDĐT ngày 11/2/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. [H3-3.5- 01]

b) Nhà trường thường xuyên phát động giáo viên tích cực làm đồ dùng đồ chơi tự tạo từ các nguyên vật liệu phế thải phục vụ cho hoạt động dạy và học. Các loại đồ dùng đồ chơi tự làm đã đảm bảo tính giáo dục, phù hợp, an toàn cho trẻ. Một số đồ dùng, đồ chơi có chất lượng đã đạt giải nhất trong hội thi đồ dùng, đồ chơi tự làm cấp huyện. [H3-3.5- 02].

c) Hằng năm định kỳ vào đầu năm học, cuối học kỳ đến cuối năm học nhà trường đều có thành lập ban kiểm kê các thiết bị đồ dùng hư hỏng và lập kế hoạch, sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi vào đầu năm học mới. [H3-3.5- 03].

Mức 2

a) Nhà trường có hệ thống máy tính gồm 05 máy tính BGH và giáo viên hầu hết đều có máy tính. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. [H3-3.5- 04]

b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non: Tivi, máy tính, đồ dùng, đồ chơi, sách, báo, truyện các loại,... giáo viên tự làm một số đồ như: Bộ đồ chơi để chơi ở các góc, bộ đồ chơi học toán, sách truyện, tranh sáng tạo, bộ đồ chơi phát triển vận động...[H3-3.5-01]

c) Hằng năm, trên cơ sở đề xuất của giáo viên và của phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, của tổ trưởng các khu thì nhà trường đều dành kinh phí mua sắm bổ sung thiết bị dạy học và phát động cán bộ, giáo viên tự làm đồ dùng dạy học. [H3-3.5-03]; [H3-3.5- 02]

Mức 3

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp giáo dục dạy học lấy trẻ làm trung tâm và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường.

Đầu năm học sau khi phân công chuyên môn cho giáo viên, nhà trường tổ chức bàn giao lớp học, bàn giao đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học cho giáo viên. Nhà trường chỉ đạo cho các tổ, khối trong mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn phải lên được kế hoạch chuẩn bị đồ dùng dạy học và thảo luận cách làm và sử dụng đồ dùng, đồ chơi tự tạo sao cho phù hợp với từng chủ đề của năm học.

Nhà trường đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên rất nghiêm túc. Ngoài ra hằng năm nhà trường còn khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hình thức triển lãm, thi sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm, tổ chức khen thưởng xứng đáng cho những đồ dùng dạy học tự làm có hiệu quả sử dụng cao.

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. [H3-3.5-02]

2. Điểm mạnh:

100% các lớp có thiết bị ĐDDC, tài liệu cấp phát.

Phong trào tự làm đồ dùng đồ chơi tự tạo phục vụ giảng dạy của đội ngũ CBGV luôn phát triển mạnh mẽ và nhân diện cả về chủng loại và số lượng, kích thước, đảm bảo bền đẹp an toàn hấp dẫn trẻ trong các hoạt động học tập và vui chơi. Có nhiều giáo viên đã tự làm đồ dùng, đồ chơi tham gia dự thi cấp huyện đạt kết quả cao.

Giáo viên biết cách khai thác sử dụng hiệu quả vào hoạt động CSGD trẻ và thực hiện tốt chế độ bảo quản giữ gìn đồ dùng trang thiết bị của nhóm lớp.

Tiến hành kiểm kê và bàn giao tài sản, cơ sở vật chất hàng năm và có hồ sơ theo dõi thiết bị giáo dục, đồ dùng, thiết bị dạy học.

3. Điểm yếu:

Một số ĐDDC tự làm có niên hạn sử dụng ngắn, độ bền thấp, nhanh hỏng.

Đồ dùng thiết bị dạy học tự làm của giáo viên còn chưa phong phú, độ bền thấp, nhanh hỏng, hiệu quả sử dụng chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các điểm mạnh và các kết quả đã đạt được, để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường cần thực hiện những công việc cụ thể như sau:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Duy trì và phát huy những điểm mạnh đã đạt được.	BGH, GV, cha mẹ trẻ	Xây dựng KH mua sắm, sửa chữa trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi Phân công cụ thể các thành viên trong trường về công tác bảo quản đồ dùng đồ chơi	Trong các năm học.	
Khuyến khích GV tiếp tục tự làm đồ dùng dạy học và tích cực sử dụng đồ dùng	Cán bộ, giáo viên	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Thường xuyên	
Tham mưu với các cấp có thẩm quyền, địa phương và xã hội hoá để có kinh phí tu sửa, nâng cấp mua sắm thêm một số thiết bị đồ dùng hiện đại.	BGH, GV	Huy động các nguồn lực	Từ tháng 7/2025 và năm học 2025 - 2026	
Khi mua sắm bổ sung thiết	BGH	Liên hệ các	Năm học	

bị cần lựa chọn nhà cung cấp có uy tín		nhà cung cấp	2025 - 2026 và các năm tiếp theo.	
--	--	--------------	-----------------------------------	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	Đạt	Chưa đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có khu vệ sinh xây dựng đúng quy định, riêng biệt cho giáo viên và trẻ. Khu vệ sinh dành cho GV có tổng diện tích 40m². Nhà vệ sinh của trẻ khép kín diện tích bình quân 15m². Khu vệ sinh của GV và trẻ đều là khu vệ sinh tự hoại đảm bảo an toàn, sử dụng thuận tiện, hàng ngày được vệ sinh sạch sẽ không bốc mùi gây ô nhiễm môi trường. [H3-3.6-01]

b) Hệ thống thoát nước của nhà trường được thiết kế khoa học, có nắp đậy không có tình trạng ứ đọng nước khi trời mưa, đảm bảo tốt công tác vệ sinh môi trường. Nhà trường sử dụng nước sinh hoạt là nước máy. Hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho GV, NV, trẻ là hệ thống máy lọc nước bố trí hợp lý, thuận tiện. [H3-3.6-01]

c) Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Có thùng đựng và phân loại rác thải, thùng đựng rác đều có

nắp đầy, được bố trí đầy đủ để chứa đựng rác tạm thời trong nhà trường; thùng rác thường xuyên được làm vệ sinh và khử trùng. Rác thải được thu gom hằng ngày và được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường. [H3-3.6-03]

Mức 2

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được xây dựng khép kín trong phòng nhóm lớp, rất hợp lý thuận tiện cho việc sinh hoạt, phù hợp với cảnh quan nhà trường với diện tích và các thiết bị theo quy định của nhà vệ sinh đạt chuẩn. Phòng vệ sinh cho trẻ đảm bảo 0,4 m² cho một trẻ em; đối với trẻ em mẫu giáo có chỗ riêng cho trẻ trai, trẻ gái đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phòng vệ sinh được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung, thuận tiện cho sử dụng và dễ quan sát. Phòng vệ sinh có đầy đủ các thiết bị vệ sinh theo quy định. [H3-3.6-01]

b) Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch trong ăn uống và sinh hoạt bảo đảm tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống; về nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT -BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. [H3-3.6-01]

+ Trường học có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh;

+ Nhà trường ký hợp đồng thu gom rác thải với người chuyên trách thu gom rác thải của địa phương, rác thải của trường được thu gom, phân loại và xử lý hằng ngày được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường. Khu tập trung rác thải phải được bố trí cách biệt với nhà trường. Có thùng đựng rác và phân loại rác thải. Có hệ thống thu gom và xử lý rác thải, dụng cụ này thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. [H3-3.6-02] ; [H3-3.6-03]

2. Điểm mạnh:

2. Điểm mạnh

Có công trình vệ sinh cho CB, GV, NV và trẻ riêng. Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường, thuận tiện, an toàn, sạch sẽ.

Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ.

Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu:

Thiết bị nhà vệ sinh các phòng học cũ trong quá trình sử dụng lâu hay bị hỏng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường cần thực hiện những công việc cụ thể như sau:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Duy trì và phát huy những điểm mạnh đã đạt được.	BGH, GV, cha mẹ trẻ	KH huy động nguồn lực; Tờ trình tham mưu	Trong các năm học	
Thường xuyên kiểm tra để tu sửa, thay thế thiết bị nhà vệ sinh các phòng học cũ. Huy động nguồn lực để tu sửa, thay thế các thiết bị nhà vệ sinh.	BGH, Cha mẹ trẻ	Các nguồn lực	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

*** Điểm mạnh:**

Khuôn viên của nhà trường được quy hoạch rất rõ ràng, hợp lý. Có cổng trường, biển trường và tường bao quanh theo đúng quy định của điều lệ trường Mầm non đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Diện tích của trường đảm bảo yêu cầu.

Đủ số lượng phòng học theo quy định. Chất lượng và thiết bị của phòng học đảm bảo quy định của Điều lệ trường Mầm non. Nhà trường có đủ phòng phục vụ học tập, phòng hành chính theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Có đầy đủ các loại máy VP (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối internet phục vụ các hoạt động GD.

Nhà trường có công trình vệ sinh riêng cho CB, GV, NV, trẻ. Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, thuận lợi, an toàn, sạch sẽ.

Có nhà để xe cho CB, GV, NV đảm bảo an toàn, thuận tiện.

Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV và HS; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

*** Điểm yếu:**

Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

Trang thiết bị một số phòng chức năng còn chưa đồng bộ, chưa hiện đại, một số thiết bị cũ, hỏng.

Nhân viên dinh dưỡng là hợp đồng ngắn hạn nên không ổn định.

Một số đồ dùng, đồ chơi cấp phát có niên hạn sử dụng ngắn, độ bền chưa cao.

Đồ dùng thiết bị dạy học tự làm của giáo viên còn chưa phong phú, độ bền thấp, nhanh hỏng, hiệu quả sử dụng chưa cao.

Thiết bị nhà vệ sinh các phòng học cũ trong quá trình sử dụng lâu hay bị hỏng.

*** Kết quả đánh giá:**

- Số tiêu chí đạt: 2/6

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 6/6

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 6/6

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 4/5

- Kết luận tiêu chuẩn 3: Đạt mức 3

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Nhà trường đã xây dựng tốt mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội cùng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Được sự

quan tâm phối hợp có hiệu quả của các ban ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội trong việc quản lý và giáo dục trẻ. Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ GD&ĐT ban hành, là tổ chức hỗ trợ đắc lực nhà trường trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Các tổ chức trong và ngoài nhà trường đã phối hợp tốt việc tổ chức, thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, cũng như việc đầu tư cơ sở vật chất ngày một khang trang đáp ứng được yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 1

a) Hằng năm, Ban đại diện Cha mẹ trẻ của các lớp được bầu trong các cuộc họp phụ huynh đầu năm học Ban đại diện Cha mẹ trẻ của mỗi lớp gồm 03 người, Ban đại diện Cha mẹ trẻ của trường gồm 16 thành viên. Trong Ban đại diện Cha mẹ trẻ của trường cử ra 3 thành viên gồm: 01 trưởng ban, 1 phó trưởng ban, 01 thành viên thủ quỹ. Ban đại diện Cha mẹ trẻ có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện Cha mẹ trẻ, hoạt động thường xuyên có hiệu quả. [H4-4.1-01]

b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện Cha mẹ trẻ hoạt động theo đúng quyền, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ trẻ. Hằng năm, Ban đại diện Cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch hoạt động và báo cáo tổng kết hoạt động vào cuối mỗi năm học. Ban đại diện Cha mẹ trẻ phối hợp cùng nhà trường xây dựng phong trào của từng lớp, của nhà trường. [H4-4.1-01]

c) Nhà trường tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất với Cha mẹ trẻ, tạo điều kiện cho Ban đại diện Cha mẹ trẻ hoạt động. Mỗi năm, nhà trường tổ chức họp Cha mẹ trẻ của trường, lớp thường kỳ 3 lần vào đầu năm học, kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học để triển khai kế hoạch hoạt động của nhà trường, đánh giá kết quả hoạt động trong năm học; phối hợp với Cha mẹ trẻ có biện pháp giáo dục HS; tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục HS; nhà trường cùng Ban đại diện Cha mẹ trẻ giải quyết các kiến nghị của Cha mẹ trẻ; góp ý kiến để nâng cao hiệu quả của Ban đại diện Cha mẹ trẻ. [H4-4.1-2]

Mức 2

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ; theo dõi và thực hiện các khoản thu chi đã thỏa thuận với nhà trường và tham gia phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục như: các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngày lễ hội, trong năm; hoạt động thăm quan, trải nghiệm; làm đồ dùng đồ chơi; cùng tham gia tư vấn thiết kế cải tạo hệ thống sân vườn tạo cảnh quan môi trường, thiết kế các góc hoạt động, các khu vui chơi và bài trí tạo môi trường trong và ngoài nhóm lớp.

Mức 3

Ban đại diện Cha mẹ trẻ đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ trẻ như: Phối hợp với hiệu trưởng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong năm học, các nội dung đã được thống nhất tại cuộc họp đầu năm của ban đại diện Cha mẹ trẻ. Thông qua các buổi họp, ban đại diện Cha mẹ trẻ đã phối hợp với hiệu trưởng hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục đối với Cha mẹ trẻ để nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc giáo dục trẻ.

Ban đại diện Cha mẹ trẻ đã phối hợp với nhà trường thăm hỏi, động viên, giúp đỡ những trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. [H4-4.1-02]

2. Điểm mạnh:

Mỗi lớp học có một Ban đại diện cha mẹ trẻ thường xuyên quan tâm đến các hoạt động, phong trào của lớp, của trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ của nhà trường luôn luôn phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường cũng như đại diện của từng lớp; góp phần đẩy mạnh các phong trào chung của nhà trường. Đặc biệt, công tác xã hội hoá GD kêu gọi vận động tài trợ cho nhà trường đã góp phần tạo nên ngôi trường khang trang bề thế đảm bảo cơ sở vật chất trang thiết bị đạt chuẩn quốc gia.

Ban đại diện cha mẹ trẻ thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn tạo được sự đồng thuận cao của cha mẹ trẻ toàn trường trong mọi hoạt động.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ đi làm xa, làm công ty gửi con cho ông bà đưa đón nên chưa nắm bắt được các nội dung, kế hoạch của lớp do đó việc phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc giáo dục học sinh còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các điểm mạnh và các kết quả đã đạt được, để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường cần thực hiện những công việc cụ thể như sau:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Thông báo kế hoạch của lớp, của trường tới Cha mẹ trẻ bằng các hình thức: sử dụng sổ liên lạc điện tử, nhóm Zalo, điện thoại trực tiếp.	GV	Sổ LL điện tử, Zalo nhóm, vnEdu...	Thường xuyên	
Phân công cho các đ/c GVCN chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ.	BGH, GV	BGH,	Thường xuyên	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường;

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Ngay đầu mỗi năm học, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cấp Phường về kế hoạch năm học, các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học, các biện pháp cụ thể để tổ chức các hoạt động như huy động trẻ ra lớp, công tác phổ cập giáo dục, công tác nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, biện pháp tăng cường cơ sở vật chất... để phát triển nhà trường. [H4-4.2-01]

b) Qua các cuộc họp cha mẹ trẻ, họp Hội đồng giáo dục Phường, nhà trường đều tham mưu để chính quyền cấp Phường cho chủ trương và những quyết sách cho nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục mầm non, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường trên loa phát thanh của xã và trên các phương tiện thông tin quần chúng. [H4-4.2-02]

c) Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm để phục vụ việc dạy và học, việc tăng cường cơ sở vật chất. Năm 2024 huy động phụ huynh lập mái tôn chống dột 300m² với tổng số tiền 75.000.000. Công tác vận động tài trợ được thực hiện theo đúng hướng dẫn của Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. [H4-4.2-03]

Mức 2

a) Năm học 2021-2022 nhà trường đã tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện để từng bước thực hiện chiến lược xây

dựng và phát triển. Từ năm 2018 đến thời điểm hiện tại nhà trường đã tham mưu với UBND xã Mỹ Hưng, UBND huyện Mỹ Lộc đầu tư xây dựng 04 phòng nhà 2 tầng khu A với tổng kinh phí là 3.150.000.000đ đưa vào sử dụng tháng 09/2018. Xây dựng đầu tư 03 phòng học khu B với tổng kinh phí là 2.100.000.000đ đưa vào sử dụng tháng 09/2021 và sửa chữa một số hạng mục như lát sân khu A và nâng cấp hệ thống thoát nước khu B với tổng kinh phí khoảng 500.000.000đ. Năm học 2025-2026 trường mầm non Mỹ Hưng được nhận bàn giao trụ sở UBND xã Mỹ Hưng cũ làm lớp học và đã tu sửa, sửa sang, đã tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 01/2026. [H4-4.2-04]

b) Hằng năm, nhà trường đã phối hợp với các ban ngành đoàn thể của Phường tổ chức các hoạt động: Ngày hội đến trường của bé, ngày Tết Trung thu, ngày hội của bà của mẹ (8/3), ngày tết thiếu nhi 1/6... thật ý nghĩa. Phối hợp với Công an phường xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trường học, an ninh trật tự trong các dịp Tết, kí cam kết chấp hành luật An toàn giao thông, các tệ nạn xã hội phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ. Phối hợp với trạm Y tế xã trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, về phòng chống bạo lực học đường, tư vấn cách chăm sóc nuôi dạy con theo khoa học. Phối hợp với cha mẹ học sinh tổ chức cho học sinh đi tham quan trải nghiệm khu di tích lịch sử Miếu Thượng và các làng nghề truyền thống... Phối hợp với phụ huynh tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm như: Đi chợ ngày tết, làm bánh ngày tết, làm bưu thiếp tặng mẹ ngày lễ 8/3... [H4-4.2-05]

Mức 3

Hàng năm nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền của Phường và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể xã hội, PHHS, các cá nhân tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các quy tắc ứng xử văn hóa, nếp sống văn hóa trong cơ quan trường học phù hợp với đặc thù của trẻ lứa tuổi mầm non, để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục, một địa chỉ uy tín, tin cậy của Đảng chính quyền của Phường, PHHS và cộng đồng nhân dân. [H4-4.2-05]

2. Điểm mạnh:

- Cấp ủy Đảng và chính quyền Phường luôn quan tâm, ủng hộ, quan tâm và chỉ đạo sát sao giúp phong trào và các hoạt động của nhà trường.
- Các tổ chức, ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm và có sự phối kết hợp trong phong trào, hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục của nhà trường với nhiều hình thức phong phú, cả về vật chất và tinh thần tạo

động lực cho nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

- Nhà trường đã huy động được sự ủng hộ tự nguyện lớn lao từ phía cha mẹ trẻ, các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm về vật chất và tinh thần để tăng cường tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đồ dùng đồ chơi theo TT02 phục vụ các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

- Mọi hoạt động trong nhà trường luôn có sự phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể và các cá nhân nên các hoạt động và phong trào đều phát triển tốt, đạt chất lượng hiệu quả cao.

Một số cha mẹ trẻ đi làm công ty nên ít tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Đẩy mạnh việc tuyên truyền để nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cộng đồng đối với sự nghiệp GDMN. Tuyên truyền, trao đổi với cha mẹ trẻ qua các kênh để cha mẹ trẻ nắm bắt kịp thời các hoạt động của nhà trường và nhóm/lớp.	Ban giám hiệu, Cán bộ, giáo viên, nhân viên, CMHS.		Năm học 2026-2027 và các năm học tiếp theo	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

* Kết luận tiêu chuẩn 4

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học, luôn tạo được mối quan

hệ tốt với cha mẹ trẻ và thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường, xã hội, tạo được sự tác động đồng bộ về nhiều phương diện và sự thống nhất cao trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất, tăng cường mua sắm đồ dùng đồ chơi trang thiết bị theo TT02 phục vụ hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục.

Thường xuyên tuyên truyền với nhiều nội dung và hình thức để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng nhân dân về mục tiêu, nội dung, hoạt động và cách đánh giá sự phát triển của trẻ tạo điều kiện cho PHHS và cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền, phối hợp với các lực lượng xã hội, và nhân dân địa phương để nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ đảm bảo mục tiêu trẻ phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ của nhà trường.

*** Kết quả đánh giá**

- Số tiêu chí đạt: 2/2
- + Số tiêu chí đạt mức 1: 2/2
- + Số tiêu chí đạt mức 2: 2/2
- + Số tiêu chí đạt mức 3: 2/2
- KL tiêu chuẩn 4: Đạt mức 3

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu: Nhà trường luôn xác định hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để từ đó xác định các nhiệm vụ khác theo định hướng tập trung các điều kiện nhân lực, vật lực đảm bảo chất lượng hiệu quả tốt nhất. Luôn đảm bảo 100% số trẻ đến trường được an toàn về thể chất tinh thần, được phát triển bình thường khỏe mạnh theo độ tuổi. Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ được giáo viên phụ trách các nhóm, lớp đánh giá đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác và công bằng.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 và thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phân phối chương trình giáo dục mầm non trong năm học dựa vào khung phân bố thời gian của Bộ GD&ĐT. Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục và chuyên đề trọng tâm được hiệu trưởng phê duyệt. Dựa vào kế hoạch của nhà trường, các nhóm lớp xây dựng kế hoạch của lớp mình và tổ chức thực hiện chương trình theo kế hoạch. [H5-5.1-01]

b) Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục như: Triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm rõ và thực hiện nghiêm túc các quy chế chuyên môn. Thường xuyên theo dõi và nhắc nhở những thành viên thực hiện chưa tốt. Khuyến khích những giáo viên có phương pháp đổi mới trong công tác giáo dục trẻ. Lựa chọn những mục tiêu trong kết quả mong đợi của chương trình giáo dục mầm non xây dựng kế hoạch nhà trường, của nhóm lớp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]

c) Dựa trên kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non của nhà

trường cũng như của các nhóm lớp, nhà trường đã tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện theo 2 kì/năm đối với từng độ tuổi vào thời điểm kết thúc học kì I và kết thúc học kì II. Công tác tổ chức và tiến hành sinh hoạt tổ chuyên môn của nhà trường đã đạt hiệu quả. Có phương hướng điều chỉnh kế hoạch sau mỗi chủ đề thực hiện. [H5-5.1-03]

Mức 2

a) Để đảm bảo chất lượng trong việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non nhà trường đã triển khai thực hiện tới các nhóm lớp theo dõi, ghi chép kết quả của trẻ thông qua nhật ký ngày và đánh giá sự phát triển của trẻ dựa vào các mục tiêu đưa ra của từng chủ đề. Tổ chức các hoạt động vui chơi ngoài trời, các hoạt động trải nghiệm, tận dụng các tình huống thường xảy ra trong cuộc sống để giáo dục trẻ kĩ năng sống, giúp trẻ “chơi mà học, học bằng chơi” để phát triển toàn diện. Ban giám hiệu nhà trường, tổ chuyên môn kiểm tra công tác đánh giá trẻ theo từng giai đoạn, từng học kỳ và đánh giá cuối năm... để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời. Bên cạnh đó nhà trường còn đan xen, lồng ghép thực hiện các chuyên đề trọng tâm như: Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Chuyên đề Trường mầm non Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn- Hạnh Phúc”... nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục. [H5-5.1-01]; [H5-5.1-03]

b) Phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ nhà trường đã xây dựng kế hoạch lễ hội trong năm và các nhóm lớp xây dựng kế hoạch giáo dục có lồng ghép các yếu tố liên quan đến văn hóa của địa phương. Kế hoạch của nhà trường có sự cân đối hài hòa giữa các nội dung giáo dục phát triển tình cảm kỹ năng xã hội, nhận thức, thể chất, thẩm mỹ, đảm bảo cho trẻ được phát triển toàn diện. [H5-5.1-04]

Mức 3

a) Nhà trường thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường đã tham khảo lồng ghép tích hợp chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới như STEAM/ STEM cho trẻ Mẫu giáo. [H5-5.1-05]

b) Hằng năm, nhà trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường vào thời điểm kết thúc năm học, hằng tháng lấy ý kiến chia sẻ của giáo viên gặp những khó khăn trong khi thực hiện. Cuối của từng chủ đề nhà trường đều kiểm tra đánh giá kết quả chất lượng chăm sóc giáo dục bằng phiếu đánh giá cá nhân trẻ, bảng tổng hợp các lĩnh vực đã lựa chọn đưa vào thực hiện từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. [H5-5.1-03]

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo đúng quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non đảm bảo theo đúng kế hoạch, chất lượng giáo dục, đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

Nhà trường đã phát triển Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với quy định về chuyên môn của Sở GDĐT, với bối cảnh địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ và điều kiện nhà trường.

3. Điểm yếu:

Việc điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường còn hạn chế.

Nhà trường đã tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới nhưng hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các điểm mạnh và các kết quả đã đạt được, để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường cần thực hiện những công việc cụ thể như sau:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch điều chỉnh nội dung phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	BGH, CB, GV, NV	Các loại kế hoạch	Trong các năm học	
Tổ chức thực hiện theo kế hoạch có sự tham gia của các nhóm lớp.	BGH, GV	Các loại kế hoạch	Trong các năm học	
Theo dõi, đánh giá các hoạt động sau khi đã điều chỉnh	BGH, TTCM	Các loại kế hoạch	Trong các năm học	
Nhà trường tìm hiểu, nghiên cứu và tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.	BGH, TTCM và giáo viên	Các loại kế hoạch	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường tổ chức linh hoạt các hoạt động cho trẻ bằng nhiều phương pháp khác nhau như: Quan sát, trò chuyện, tạo tình huống, bài tập kiểm tra, noi gương và thực hành trải nghiệm. Nghiên cứu, lựa chọn các mục tiêu, nội dung trong chương trình giáo dục mầm non sửa đổi và xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với lứa tuổi trẻ mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo cũng như điều kiện thực tế của nhà trường. [H5-5.2-01]

b) Môi trường giáo dục trong lớp học được giáo viên thiết kế dựa trên các chủ đề. Căn cứ vào mục tiêu, nội dung các độ tuổi để tạo môi trường một cách linh hoạt. Các góc chơi được bố trí góc động xa góc tĩnh. Có nhiều các nguyên vật liệu để trẻ thực hành trải nghiệm theo ý thích nhưng phù hợp với chủ đề và phù hợp với độ tuổi. Quan tâm chú trọng đến góc thực hành các kỹ

năng sáng tạo như, tô, vẽ, xé dán, lắp ráp các sản phẩm theo ý thích. [H5-5.2-01]

Môi trường hoạt động ngoài lớp cũng được nhà trường quan tâm đầu tư về kinh phí để tạo các khu vui chơi trải nghiệm thực sự đạt hiệu quả. Khu vực phát triển vận động được thiết kế mái che kiên cố. Bố trí các thiết bị phát triển vận động cho trẻ hoạt động hàng ngày theo ý thích và hoạt động vận động cơ bản. Thiết kế các khu vực để trẻ chơi các trò chơi bán hàng, trò chơi dân gian... Trẻ thoải mái trải nghiệm khi chơi ở góc thiên nhiên; chăm sóc vườn hoa, tưới cây, gieo hạt, chơi với nước. [H5-5.2-02]

c) Các hoạt động giáo dục được đa số giáo viên tổ chức linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của lớp, của học sinh. Phù hợp với mục đích và nội dung giáo dục: Tổ chức hoạt động theo chủ định của giáo viên và theo ý thích của trẻ hay các hoạt động tổ chức lễ hội, tổ chức mừng sinh nhật. Tùy vào mục đích và nội dung giáo dục mà giáo viên lựa chọn vị trí không gian hoạt động khác nhau. Các hoạt động có thể tổ chức theo nhóm, tập thể hay cá nhân nhằm kích thích sự hứng thú của trẻ và mang lại hiệu quả thiết thực. [H5-5.2-03]

Mức 2

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm cho trẻ qua các hoạt động vui chơi ngoài trời, trẻ được chủ động tham gia tích cực vào quá trình hoạt động để trẻ có hứng thú và chú ý hơn đến những điều trẻ được tiếp cận. Tổ chức các trò chơi dân gian như: Ô ăn quan, Kéo co, nhảy bao bố, mèo đuổi chuột, bịt mắt bắt dê... trò chơi vận động như: Bật sâu, bò chui qua cổng, đá bóng, ném bóng, chơi với các thiết bị chơi ngoài trời để giúp trẻ phát triển tốt về thể lực.

Nhà trường có kế hoạch triển khai hoạt động ngoại khóa bao gồm các hoạt động lễ hội, văn nghệ vui chơi theo từng tháng và cả năm học. Tổ chức hoạt động đó nhân kỷ niệm những ngày lễ, ngày tết. Tổ chức thăm quan nghĩa trang liệt sĩ, trường tiểu học, nhà văn hóa... Lên kế hoạch giáo dục của từng chủ đề cho từng độ tuổi, trang trí các góc trong và ngoài lớp học theo hướng lấy trẻ làm trung tâm. Thường xuyên đánh giá trẻ theo từng chủ đề. [H5-5.2-04]

Mức 3

Thực hiện chuyên đề “*Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*”, “*Trường mầm non Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn- Hạnh Phúc*”, hằng năm nhà trường đều phát động phong trào thi đua thiết kế và xây dựng môi trường lớp học lấy trẻ làm trung tâm, đã được 100% giáo viên ủng hộ và tham gia. Huy động cha mẹ trẻ ủng hộ các nguyên vật liệu đã qua sử dụng để làm đồ dùng theo từng chủ đề. Khuyến khích và tạo cơ hội cho trẻ tham gia xây dựng môi trường lớp học như: bổ sung thêm học liệu, đồ chơi, sắp xếp và vệ sinh

góc... Khuyến khích trẻ sử dụng các nguyên học liệu theo nhiều cách sáng tạo khác nhau; Kết quả là các góc học tập trong và ngoài lớp học được thiết kế đa dạng, phong phú; Các nguyên vật liệu sẵn có của địa phương được tận dụng hợp lý; Tạo nhiều cơ hội cho trẻ lựa chọn học liệu và hoạt động; Giáo viên trò chuyện, chơi với trẻ, kích thích trẻ tư duy; Trẻ chủ động tích cực vui chơi, tìm tòi khám phá, trải nghiệm, thực hành, sáng tạo, hợp tác, trò chuyện và chia sẻ ý tưởng. Trẻ được thể hiện ý tưởng mà không bị gò bó bằng việc “chơi mà học, học bằng chơi” hiệu quả. Các sản phẩm tự làm của trẻ được giáo viên lưu giữ cẩn thận và sử dụng và vào mục đích trang trí lớp học. Điều này giúp giáo viên ở lớp vừa tiết kiệm được chi phí công sức, tạo được môi trường lớp học thân thiện với trẻ. [H5-5.2-05]

2. Điểm mạnh:

Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi, trải nghiệm cho trẻ.

Mọi hoạt động trải nghiệm, liên hoan văn nghệ, dã ngoại của nhà trường luôn có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường nên đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Kinh phí của nhà trường còn hạn hẹp nên công tác cải tạo, sửa chữa và bổ sung các trang thiết bị cho trẻ trải nghiệm ngoài trời còn khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các điểm mạnh và các kết quả đã đạt được, để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường cần thực hiện những công việc cụ thể như sau:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tích cực làm tốt công tác tham mưu và huy động xã hội hóa giáo dục để cải tạo, sửa chữa, bổ sung các trang thiết bị ngoài trời cho trẻ trải nghiệm.	BGH, GV, CMHS	Các nguồn lực	Trong các năm học	
Vận động cha mẹ trẻ ủng hộ nguyên vật liệu phế thải làm đồ dùng đồ chơi, ủng hộ ngày công tạo cảnh quan môi trường.	Cán bộ, giáo viên	Cha mẹ trẻ	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không	Chỉ báo	Đạt/Không	Chỉ báo	Đạt/Không đạt

	đạt		đạt		
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở địa bàn, tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: 100% trẻ được tiêm vacxin, uống vitamin A theo quy định của ngành y tế vào 1/6. Được các y bác sĩ trạm y tế khám sức khỏe 1 lần/năm. Nhà trường cùng với trạm y tế thường xuyên tuyên truyền cha mẹ trẻ phòng tránh một số loại dịch bệnh như: đau mắt đỏ, dịch tả, chân tay miệng... bằng các biện pháp vệ sinh cá nhân trẻ, vệ sinh môi trường trong và ngoài nhóm lớp. [H5-5.3-01]

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định, các nhóm lớp có sổ theo dõi sức khỏe của trẻ, có chữ ký của y bác sĩ. Sổ tổng hợp cân nặng chiều cao của toàn trường. [H5-5.3-02]

c) Nhà trường có xây dựng kế hoạch khắc phục trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì dựa vào bảng tổng hợp kết quả theo dõi sức khỏe của trẻ. Phối hợp cùng các tổ chức xã hội phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ bằng các biện pháp: Tuyên truyền trên bảng tin của các lớp, phổ biến trực tiếp kiến thức về cách chăm sóc trẻ bị suy dinh dưỡng tới cha mẹ trẻ hoặc tuyên truyền trên loa truyền thanh phường. Tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ đã được cải thiện hơn so với năm học trước.

[H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04]

Mức 2

a) Nhà trường đã kết hợp với trạm y tế của Phường, tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, dinh dưỡng của trẻ vào các dịp kiểm tra sức khỏe định kì, cân theo quý sau khi đã đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. Giáo viên thường xuyên trao đổi với cha mẹ trẻ về vấn đề liên quan đến sự phát triển thể chất và tinh thần của trẻ vào các giờ đón, trả trẻ. [H5-5.3-04]

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 và thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau: Xây dựng thực đơn phù hợp với thực phẩm sẵn có ở địa phương theo tuần, theo mùa. Tính khẩu phần ăn cân đối đảm bảo đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ, phù hợp với mức đóng, nhu cầu kinh tế của địa phương. Số bữa ăn tại trường một bữa chính và 1 bữa phụ đối với mẫu giáo, hai bữa chính và một bữa phụ đối với nhà trẻ. [H5-5.3-05]

c) Có kế hoạch khắc phục tình trạng suy dinh dưỡng 100% trẻ em suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng, có biện pháp hạn chế tốc độ tăng cân và đảm bảo sức khỏe cho trẻ thừa cân béo phì. Tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cải thiện so với đầu năm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, béo phì cuối năm giảm xuống còn 2,5%. [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04]

Mức 3

Nhà trường theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng, đánh giá theo quý, tổng hợp kết quả vào sổ theo dõi sức khỏe nhà trường. Mẫu giáo đạt: 98,7%, Nhà trẻ đạt 100% Số trẻ phát triển chiều cao bình thường: Mẫu giáo đạt: 98,8%, nhà trẻ đạt: 100%; Tỷ lệ trẻ béo phì chiếm: 0,5% cân nặng cao hơn tuổi chiếm tỷ lệ 2% [H5-5.3-02]

6. Điểm mạnh:

100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng, trẻ khoẻ mạnh, nhanh nhẹn. Số trẻ có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường đạt từ 98,7% - 100%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ hằng năm giảm từ 0,5% - 1,0% so với đầu năm học.

Nhà trường thường xuyên quan tâm đến công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Phối hợp chặt chẽ với y tế Phường để thăm khám sức khoẻ cho trẻ định kỳ cho trẻ. Nhà trường và các lớp đã làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại trường.

Công tác nuôi ăn bán trú được đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Lựa chọn nguồn thực phẩm tươi sống đảm bảo về chất lượng, thường xuyên theo dõi và nâng chất lượng khẩu phần ăn cho trẻ đảm bảo đủ lượng, đủ chất. Số trẻ suy dinh dưỡng giảm hàng năm, hạn chế được tốc độ tăng cân của trẻ thừa cân béo phì.

3. Điểm yếu:

Việc lựa chọn thực phẩm thay thế để nâng mức calo/ ngày còn gặp khó khăn.

Một số phụ huynh học sinh chưa có sự phối hợp thường xuyên với nhà trường trong việc chăm sóc trẻ nên vẫn còn có trẻ suy dinh dưỡng hoặc béo phì mà khả năng phục hồi chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
BGH nhà trường có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tổ dinh dưỡng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, duyệt hồ sơ sổ sách nuôi ăn hàng tháng.	Cán bộ, giáo viên	Kết hợp gia đình cơ sở y tế cơ sở.	Các tháng trong năm học	
Tổ chức chuyên đề về dinh dưỡng và nấu ăn cho trẻ các độ tuổi.	Cán bộ, giáo viên	Kết hợp nhà trường, gia đình cơ sở y tế cơ sở.	Trong năm học	

Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ học sinh cách chăm sóc nuôi dưỡng trẻ để cha mẹ học sinh phối hợp tốt hơn với nhà trường.	Cán bộ, giáo viên	Góc tuyên truyền lớp, liên hệ đại phát thanh xã.	Các tháng trong năm học	
---	-------------------	--	-------------------------	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt	c	Đạt		
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Có số trẻ chuyên cần từ 98% trở lên đối với trẻ 5 tuổi, 98.5% đối với trẻ dưới 5 tuổi, có sổ theo dõi trẻ đến trường của các nhóm lớp. Để đạt được kết quả đó nhà trường đã tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương, các buổi sinh hoạt của chi hội phụ nữ các tổ dân phố, hội nghị cha mẹ trẻ đầu năm học để tuyên truyền về tầm quan trọng của trẻ mầm non được đến trường. [H5-5.4-01]

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Có biên bản và danh sách học sinh hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Có được kết quả đó là do nhà trường đã cùng với giáo viên 5 tuổi xây dựng kế hoạch của lớp cụ thể theo năm học, tháng, tuần, ngày với các mục tiêu, chỉ số, để lựa chọn vào 5 lĩnh vực tổ chức cho trẻ hoạt động học, vui chơi... Quá trình thực hiện giáo viên theo dõi ghi chép vào nhật ký cuối ngày để điều chỉnh nội dung, cách tổ chức các hoạt động cho trẻ để trẻ có kiến thức tốt, sẵn sàng bước vào trường tiểu học. [H5-5.4-02]

c) Trong 5 năm từ năm 2021-2022 đến năm 2025 - 2026 nhà trường không có trẻ khuyết tật tham gia học tập và không có trẻ thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Nhà trường chỉ có một số trẻ chậm nói thường xuyên đi học ở trung tâm, trẻ mồ côi cha hoặc mẹ, nhà trường tham mưu với UBND Phường vận động các nhà hảo tâm tặng quà cho các cháu nhân ngày khai giảng, tết trung thu và ngày tết thiếu nhi, tết nguyên đán. [H5-5.4-03]

Mức 2

a) Nhà trường cùng với GV tuyên truyền tới cha mẹ trẻ tầm quan trọng của việc cho trẻ đi học chuyên cần. Bên cạnh giáo viên chủ nhiệm luôn quan tâm chăm sóc, tạo hứng thú cho trẻ trong tất cả các hoạt động, giúp trẻ cảm nhận ở trường vui hơn ở nhà khiến trẻ muốn đến trường nhiều hơn. Nên tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 98.5%, trẻ dưới 5 tuổi đạt 95,3%. [H5-5.4-01]

b) Lập danh sách trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch và theo dõi đánh giá trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non được đánh giá cao vào cuối năm học tỷ lệ đạt 99% đến 100%. Cụ thể như sau năm học; năm học 2021-2022: 121/121trẻ, năm học 2022-2023: 140/140 trẻ, năm học 2023-2024: 120/120 trẻ, năm học 2024-2025: 120/120 trẻ, năm học 2025-2026: 99/100(trong đó 1 trẻ khuyết tật nặng không ra lớp. [H5-5.4-02]

c) Trong các năm học từ năm 2021 - 2022 đến năm học 2025 - 2026 nhà trường không có trẻ khuyết tật tham gia học tập.

Mức 3

a) Nhà trường và giáo viên tổ chức tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Công tác phối kết hợp với

cha mẹ trẻ để giúp trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình của nhà trường đạt hiệu quả tốt. Tổng số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non của nhà trường đạt 99% đến 100 % cuối năm học. Cụ thể như sau, năm học 2021-2022: 121/121trẻ, năm học 2022-2023: 140/140 trẻ, năm học 2023-2024: 120/120 trẻ, năm học 2024-2025: 120/120 trẻ, năm học 2025-2026: 99/100(trong đó 1 trẻ khuyết tật nặng không ra lớp. H5-5.4-02]

b) Trong các năm học từ năm 2021 - 2022 đến năm học 2025 - 2026 nhà trường không có trẻ khuyết tật tham gia học tập.

2. Điểm mạnh:

Tỉ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi và trẻ dưới 5 tuổi đạt tỉ lệ cao từ 98-98.5%

Tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt kế hoạch đề ra.

3. Điểm yếu

- Một số ít cha mẹ trẻ đi làm ăn xa, nên việc đưa đón trẻ đến trường hàng ngày là ông bà vì vậy việc cập nhật thông tin cũng như phối kết hợp với giáo viên chủ nhiệm trong việc chăm sóc giáo dục trẻ có phần còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các điểm mạnh và các kết quả đã đạt được, để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường cần thực hiện những công việc cụ thể như sau:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tuyên truyền đến phụ huynh học sinh về sự cần thiết về phối kết hợp giữa nhà trường và phụ huynh trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.	BGH, GV PHHS	Loa đài truyền thanh, tài liệu	Thường xuyên	
Động viên, khuyến khích CM trẻ tích cực cho trẻ đến trường.	BGH, GV	Cha mẹ trẻ	Đầu năm học	
Duy trì tỷ lệ chuyên cần và tỷ lệ hoàn thành chương trình cho trẻ 5-6 tuổi.	BGH, GV	BGH	Thường xuyên	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	

c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

*** Điểm mạnh và điểm yếu nổi bật:**

- Điểm mạnh:

*** Điểm mạnh:**

Tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non đảm bảo theo đúng kế hoạch, chất lượng giáo dục, đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế. Mọi hoạt động dã ngoại của trẻ nhà trường luôn có sự phối kết hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ nên đạt hiệu quả cao.

100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng và được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.

Việc phối kết hợp giữa nhà trường với cơ sở y tế địa phương rất tốt, trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm theo đúng quy định.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi và trẻ dưới 5 tuổi đạt tỷ lệ cao từ 90% – 98%. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt kế hoạch đề ra.

*** Điểm yếu:**

Việc điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường còn ở mức độ.

Kinh phí của nhà trường còn hạn hẹp nên công tác cải tạo, bổ sung và nâng cấp các thiết bị cho trẻ trải nghiệm ngoài trời còn ở mức độ.

Đối với những trẻ bị suy dinh dưỡng gây còi do gen di truyền và đẻ thiếu tháng thì việc phục hồi dinh dưỡng là rất khó.

*** Kết quả đánh giá:**

- Số tiêu chí đạt: 4/4

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 4/4

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 4/4

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 3/4

- Kết luận tiêu chuẩn 5: Đạt mức 3

II. TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC NỘI DUNG THUỘC MỨC 4

Tiêu chí 1: Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế

giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành và chưa có điều kiện tham khảo, triển khai thực hiện đúng quy định, hiệu quả phù hợp với thực tiễn của nhà trường, tham khảo và áp dụng một số chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới. [H5-5.1-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Chương trình giáo dục được triển khai phù hợp với từng độ tuổi và điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương giúp cho trẻ phát triển toàn diện.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có điều kiện tham khảo các chương trình tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nhà trường xây dựng kế hoạch trên cơ sở tiếp cận phương pháp dạy học tiên tiến trên thế giới. Tuyên truyền tới các bậc cha mẹ về chương trình GD Stem nhiều hơn.	Ban giám hiệu, GV		Trong các năm học	
Tham mưu, kiến nghị với UBND-VHXXH Phường mở những buổi tập huấn chuyên môn có áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới: Montessori và Stem	Ban giám hiệu		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

Tiêu chí 2: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

1. Mô tả hiện trạng:

Trong năm 2021-2022 đến nay nhà trường có 89% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 35% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

Tính đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo cao đẳng và đại học. Nhà trường đang thực hiện các nghị định, văn bản hướng dẫn của cấp trên về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo của GV, phấn đấu đến năm học 2026-2027 nhà trường có 75% giáo viên đạt trên chuẩn đáp ứng yêu cầu thực tế và Luật Giáo dục 2019. [H2-2.2-03]

2. Điểm mạnh:

100% giáo viên đạt trình độ đạt chuẩn về trình độ trong đó có 26/26 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

Đội ngũ giáo viên vững vàng về chuyên môn, nhiệt tình, trách nhiệm, có năng lực chăm sóc giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT, được phụ huynh tin tưởng, đánh giá cao. Tạo được niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương.

Nhà trường đã tạo điều kiện để giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Điểm yếu:

Tỉ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tạo điều kiện về kinh phí, thời gian để giáo viên đi học bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	BGH		Trong các năm học	
Tiếp tục đánh giá chất	BGH		Trong các	

lượng đội ngũ giáo viên: thăm lớp, dự giờ, đánh giá, góp ý các hoạt động của giáo viên.			năm học	
---	--	--	---------	--

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

Tiêu chí 3: Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi có diện tích chưa đủ theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non, cụ thể như sau:

- + Sân chơi chung có diện tích là 3.339m² bình quân trên trẻ đạt 9.0m².
- + Sân tập thể dục đạt tiêu chuẩn diện tích từ 0,5m²/trẻ đến 0,7m²/trẻ.
- + Trong sân vườn của nhà trường có bố trí vườn rau để trẻ tập trồng trọt, chăm sóc cây cối.

Nhà trường có đủ bể chơi cát nước, các lớp có góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ em được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ em phát triển toàn diện. [H3-3.1-03]

2. Điểm mạnh:

Khuôn viên của nhà trường được quy hoạch rất rõ ràng, hợp lý sân chơi chung, sân chơi ngoài trời.

Có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm/ lớp tạo cơ hội cho trẻ em được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ em phát triển toàn diện.

3. Điểm yếu:

Diện tích sân chơi, sân tập chưa đảm bảo theo quy định.

Số lượng sách trong thư viện còn hạn chế về chủng loại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--	--	------------------------	------------------------------------	------------------

Bổ sung thêm các đầu sách phù hợp trẻ mầm non	Ban giám hiệu, Giáo viên, Phụ huynh		Các năm học	
Huy động nguồn lực và tham mưu với các cấp lãnh đạo nâng cấp, cải tạo sân vườn trường cho khu B.	Ban giám hiệu, giáo viên, phụ huynh		Các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

Tiêu chí 4: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

82% các công trình của nhà trường đều được xây dựng kiên cố, và trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại theo qui định. [H3-3.1-02]

Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.4-01]

Chưa có phòng tư vấn tâm lý.

2. Điểm mạnh

Các phòng của nhà trường đảm bảo diện tích các phòng theo quy định, được trang bị tương đối đầy đủ các loại đồ dùng trang thiết bị, phương tiện làm việc phù hợp, sắp xếp hợp lý, đảm bảo theo tính chất công việc theo quy định. Các phòng học có trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đầy đủ, phù hợp với các yêu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có khu vực chơi dành riêng cho trẻ vận động.

Nhà trường chưa có phòng tư vấn tâm lý

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối)	Điều kiện để thực	Mốc thực hiện/thời gian hoàn	Dự kiến kinh
--	---------------------------------------	-------------------	------------------------------	--------------

	hợp/ giám sát)	hiện	thành	phí
Thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp trên xây dựng và bổ sung cơ sở vật chất phòng tư vấn tâm lý cho trẻ	Ban giám hiệu		Các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

5. Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 5 năm học gần đây nhà trường đã thực hiện mục tiêu phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường và đạt kết quả theo kế hoạch đề ra. Mỗi năm nhà trường đều tiến hành điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cho phù hợp với thực tế của trường, của địa phương và chưa đảm bảo tiến độ thực thi kế hoạch đề ra.

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành một số mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đề ra các năm được đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa hoàn thành mục tiêu của kế hoạch chiến lược phát triển và chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--	--	------------------------	------------------------------------	------------------

Huy động nguồn lực và tham mưu với các cấp lãnh đạo để đầu tư cơ sở vật chất để hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra.	Ban giám hiệu, giáo viên, phụ huynh		Các năm học	
Thông báo chiến lược phát triển trong các cuộc họp cha mẹ trẻ, trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương, tuyên truyền qua bảng tin hàng ngày của trường.	Ban giám hiệu, Hội đồng trường, Giáo viên, loa phát thanh của phường	Hệ thống loa truyền thanh, hệ thống máy tính, Bảng tin nhà trường	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

Tiêu chí 6. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường phát triển tốt Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương. Trong 5 năm học từ năm 2021-2022 đến năm 2025-2026 không có năm nào đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế- xã hội tương đồng.

2. Điểm mạnh

Tổ chức thực hiện Chương trình GDMN đảm bảo theo đúng kế hoạch, chất lượng giáo dục, đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương đồng nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện, đạt mục tiêu GDMN.

Kết quả giáo dục của nhà trường dần được nâng cao, năm sau cao hơn năm trước.

3. Điểm yếu

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường chưa có năm nào đạt kế hoạch vượt trội so với các đơn vị có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục, điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	BGH, CB, GV, NV		Trong các năm học	
Làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo bổ sung CSVC, trang thiết bị ĐDDC, nhất là đồ dùng dạy theo phương pháp GD Steam.	Ban giám hiệu, Giáo viên, nhân viên		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

Kết luận về Mức 4

Điểm mạnh và điểm yếu nổi bật:

*** Điểm mạnh:**

Nhà trường thực hiện tốt Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Chương trình giáo dục được triển khai phù hợp với từng độ tuổi và điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương giúp cho trẻ phát triển toàn diện.

Tổ chức thực hiện Chương trình GDMN đảm bảo theo đúng kế hoạch, chất lượng giáo dục, đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương đồng nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện, đạt mục tiêu GDMN.

Kết quả giáo dục của nhà trường dần được nâng cao, năm sau cao hơn năm trước.

Trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành một số mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đề ra các năm được đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.

Đội ngũ giáo viên vững vàng về chuyên môn, nhiệt tình, trách nhiệm, có năng lực chăm sóc giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT. Các giáo viên đã tạo được uy tín đối với cha mẹ trẻ, tạo được niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương. Nhà trường đã tạo điều kiện để giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

*** Điểm yếu:**

Nhà trường chưa có điều kiện tham khảo các chương trình tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

Kinh phí đầu tư về trang thiết bị, đồ dùng ứng dụng phương pháp GD tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường chưa có năm nào đạt kế hoạch vượt trội so với các đơn vị có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

Nhà trường chưa hoàn thành mục tiêu của kế hoạch chiến lược phát triển và chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường.

Chưa có phòng tư vấn tâm lý.

*** Kết quả đánh giá mức 4:**

- Số tiêu chí đạt mức 4: 0/6
- Số tiêu chí không đạt mức 4: 6/6
- KL: Không đạt mức 4.

III. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ theo các Thông tư, Công văn hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về KBCLGD đối với trường mầm non, căn cứ kết quả hoạt động của nhà trường trong những năm qua, trường mầm non Mỹ Hưng tự đánh giá về mức độ đáp ứng các Quy định về tiêu chuẩn, thấy được các điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Trên cơ sở nhận định mức độ đạt được, nhà trường kiện toàn lại hệ thống chính trị, điều chỉnh và bổ sung lại những mặt còn thiếu sót. Xây dựng lại lực lượng nòng cốt để điều hành bộ máy hoạt động theo những tiêu chuẩn giáo dục đã quy định.

- Số lượng tiêu chí không đạt: 0/25 - Tỷ lệ: 0%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 25/25 - Tỷ lệ: 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 25/25 - Tỷ lệ: 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 13/19 - Tỷ lệ: 68.4%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 4: 0/6 - Tỷ lệ: 0%

Với kết quả tự đánh giá trên, trường mầm non Mỹ Hưng xác định và tự nhận trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia tại thời điểm tháng 6 năm 2026 của trường Mầm non Mỹ Hưng, phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- UBND- VHXXH (để B/c);
- Lưu VT./.

